PHIÊN HỌP

Sáng ngày 03 tháng 6 năm 2013

ĐOÀN CHỦ TỊCH:

Chủ tịch Quốc hội:	**Nguyễn Sinh Hùng**
Các Phó Chủ tịch:	**Tòng Thị Phóng**
	Nguyễn Thị Kim Ngân
	Uông Chu Lưu *(điều khiển phiên họp)*
	Huỳnh Ngọc Sơn

ĐOÀN THƯ KÝ:

Các đồng chí:	**Phan Trung Lý**
	Lê Minh Thông

NỘI DUNG:

Quốc hội thảo luận về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Ý KIẾN THẢO LUẬN CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Đại biểu Lê Văn Tân - Hà Nam

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghe Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Hiến pháp năm 1992 do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình bày trước Quốc hội, về cơ bản tôi đồng tình, nhất trí. Tôi xin tham gia một số vấn đề sau:

Thứ nhất là về bản chất nhà nước (Điều 2)

Hiến pháp sửa đổi lần này đã kế thừa những giá trị cốt lõi của Hiến pháp 1992, đó là khẳng định: "Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân". Đó là điều hoàn toàn đúng với chính thể "cộng hòa" của Nhà nước, với bản chất của Nhà nước dân chủ do Đảng ta lãnh đạo. Tuy nhiên, nếu chỉ nêu nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, thì theo tôi là chưa đủ, đành rằng liên minh giai cấp rất quan trọng, giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến nhất; giai cấp công nhân là lực lượng rất to lớn góp phần ổn định chính trị, xã hội, Nhà nước; đội ngũ trí thức tiếp thu tri thức mới cho sự phát triển, liên minh này chặt chẽ sẽ tạo nên một sức mạnh rất lớn nhưng hiện nay cũng chưa có một tổng kết đánh giá khoa học nào về sức mạnh của liên minh này, sự gắn kết chặt chẽ đến mức độ nào.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa khi nhà nước hội nhập sâu rộng về kinh tế cả về chính trị, kinh tế, an ninh … thì đội ngũ doanh nhân ngày càng trở nên lớn mạnh. Doanh nhân là người tổ chức sản xuất, giải quyết việc làm cho các ngành kinh tế, xã hội. Xã hội muốn phát triển … rất cần đến đội ngũ này, và thực tế, trong nhiều năm qua, nhất là chúng ta mở cửa hội nhập quốc tế, tham gia WTO đội ngũ này phát triển nhanh chóng, và chắc chắn rằng sắp tới đội ngũ này sẽ tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Các giai tầng khác

nhau trong xã hội cũng như vậy. Như vậy, chỉ có nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là chưa đủ trong quá trình hội nhập. Mặt khác, Đảng ta cũng đã khẳng định "đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực cho sự phát triển". Không nói liên minh giai cấp ở đây, vẫn thể hiện tính giai cấp vì Đảng ta là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, là Đảng của giai cấp công nhân. Cho nên, để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tôi đề nghị sửa Khoản 2 Điều 2 Dự thảo như sau:

"Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là khối đại đoàn kết toàn dân tộc".

Thứ hai là vấn đề kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan Nhà nước.

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này có nội dung mới là đề cập đến vấn đề "kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp". Đây là vấn đề nhằm xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khắc phục những tồn tại hạn chế hiện nay.

Quyền lực nhà nước được trao cho một tổ chức nếu không được kiểm soát thì dễ dẫn tới lạm quyền, tha hóa quyền lực, lợi dụng quyền lực để phục vụ mục đích riêng, nên tất yếu phải có kiểm soát quyền lực. Đối với nhà nước ta, tôi thống nhất cho rằng: Về tổ chức bộ máy không tam quyền phân lập mà "quyền lực là thống nhất có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp", vấn đề là ở chỗ: Phân công như thế nào để không chồng chéo, không bỏ sót làm rõ trách nhiệm. Phối hợp như thế nào để tránh lợi ích nhóm, trường hợp khi không thống nhất nhau thì cơ quan nào sẽ quyết đáp. Kiểm soát quyền lực như thế nào để có tính khách quan, minh bạch, sau giám sát chỉ đề nghị chung chung, không quy trách nhiệm đến cùng. Để xác định rõ nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan. Đành rằng bản Hiến pháp chỉ quy định chung để xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, nên đây cũng là những vấn đề cần phân tích. Đề nghị Dự thảo Hiến pháp có thêm một quy định về "nguyên tắc phân công phối hợp kiểm soát quyền lực" làm cơ sở cho việc xây dựng các luật về tổ chức bộ máy nhà nước sau này.

Thứ ba, về nền kinh tế Việt Nam, Điều 54, tôi nhất trí với Phương án 3 "nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế" không nhất thiết phải kể tên các thành phần kinh tế, như thế có thể là thiếu hoặc thừa. Các thành phần kinh tế đều bình đẳng nhau, đề cập nội dung như vậy là đủ, vừa đảm bảo tính khái quát và ổn định của Hiến pháp khi cơ cấu kinh tế thay đổi. Không quy định thành phần kinh tế chủ đạo của kinh tế nhà nước để không có sự phân biệt, đối xử không bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Tài nguyên của quốc gia đương nhiên nhà nước nắm giữ, quản lý, còn doanh nghiệp nhà nước chỉ làm những gì mà khu vực tư nhân không muốn làm, hoặc không thể làm khi nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi. Doanh nghiệp nhà nước nắm giữ những lĩnh vực quan trọng nhất của quốc gia như khai thác dầu khí, truyền tải điện, công nghiệp quốc phòng v.v...

Không đề cập đến việc kinh tế nhà nước là chủ đạo vẫn đảm bảo nền kinh tế của chúng ta theo định hướng xã hội chủ nghĩa, quan tâm đến những vấn đề xã hội thông qua các công cụ điều tiết nền kinh tế như: thuế, chính sách khuyến khích hỗ trợ v.v...

Thứ tư, về chính quyền địa phương, tôi nhất trí phương án 1 chỉ quy định về đơn vị hành chính và quy định về tổ chức chính quyền vì mô hình chính quyền địa phương như hiện nay còn nhiều bất cập. Chính quyền, cơ sở (ở xã, phường, thị trấn) có nhiệm vụ gần như cấp huyện, cấp tỉnh (theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân). Bao nhiêu nhiệm vụ của nhà nước thì Trung ương, tỉnh, huyện đều dồn về chính quyền

cơ sở, như là hình phễu. Trong khi tổ chức bộ máy của một xã rất nhỏ, công chức xã chưa phải là công chức nhà nước, số lượng rất ít, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, điều kiện làm việc khó khăn, kinh phí hoạt động hạn chế. Chính vì vậy, tuy xác định vị trí vai trò của chính quyền cơ sở rất quan trọng, nhưng chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở còn nhiều hạn chế.

Hội đồng nhân dân nhiều nơi hoạt động còn hình thức, đại biểu Hội đồng nhân dân phần lớn là cán bộ công chức nhà nước kiêm nhiệm số ít còn lại chưa đủ điều kiện để hoạt động làm tròn nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân. Việc thí điểm bỏ Hội đồng nhân dân ở một số cấp huyện, phường chưa được tổng kết. Chính quyền ở đô thị và nông thôn có nhiều nhiệm vụ phải yêu cầu khác nhau, đặc biệt là quản lý xây dựng và phát triển, kinh tế, nhưng mô hình chính quyền phải giống nhau như vậy là chưa phù hợp. Chính vì vậy trong Hiến pháp (sửa đổi) lần này chưa cần cụ thể những nội dung theo phương án 2, sau khi ban hành Hiến pháp văn bản luật sẽ quy định về mô hình bộ máy chính quyền địa phương. Trên đây là một số ý kiến góp ý vào dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Nguyễn Văn Tuyết - Bà Rịa - Vũng Tàu

Kính thưa Chủ tọa phiên họp.

Kính thưa Quốc hội.

Tôi thấy Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đã tiếp thu và giải trình nhiều ý kiến của nhân dân góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp, sau đây tôi xin tham gia một số ý kiến cụ thể.

Trước hết, về tên nước tôi nhất trí vẫn là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vì chúng ta biết rằng tên gọi này đã được sử dụng ổn định từ tháng 7 năm 1976 đến nay đã được chính thức ghi nhận trong Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Hơn nữa nếu việc thay đổi tên nước trong thời điểm hiện nay sẽ dẫn đến những hệ quả không có lợi và làm phát sinh thêm nhiều thủ tục hành chính gây tốn kém, phức tạp như việc phải thay đổi Quốc huy, con dấu, Quốc hiệu trên các văn bản, giấy tờ. Hơn nữa trải qua 37 năm tên gọi đã trở nên quen thuộc đối với nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Về Điều 4, tôi tán thành với việc giữa Khoản 1, Điều 4 trong dự thảo đã công bố. Vì quy định này đã kế thừa quy định tại Điều 4 của Hiến pháp hiện hành khẳng định tính lịch sử tất yếu khách quan và sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta.

Về Điều 40, tôi rất đồng tình với Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đã tiếp thu và giữ lại Điều 66, về thanh niên và đưa vào Khoản 2, Điều 40. Ở Khoản 1 về trẻ em tôi hoàn toàn nhất trí, nhưng Khoản 2 tôi xin đề nghị sửa lại như sau: Thanh niên được gia đình, nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động và giải trí phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, phát huy tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh nên bổ sung vào việc "phát huy tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc" của thanh niên, ý thức công dân, đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc, như vậy thể hiện rõ yêu cầu đối với thanh niên và chúng ta cũng tạo điều kiện để thanh niên phát huy tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tại Khoản 7, Điều 79, tôi tán thành với dự thảo quy định về thẩm quyền này thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội. Việc điều chỉnh địa giới, đơn vị hành chính là vấn đề quan trọng không chỉ liên quan đến thay đổi địa giới hành chính mà còn liên quan đến tổ chức, bộ máy, nhân lực, tài chính để triển khai thực hiện, đặc biệt phải bảo đảm được ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Vì vậy

việc quyết định địa giới hành chính các cấp phải được Quốc hội phê chuẩn. Do đặc thù của Quốc hội nước ta hoạt động không thường xuyên, khối lượng công việc trong các kỳ họp khá lớn nên phương án giao thẩm quyền này cho Ủy ban thường vụ Quốc hội là hợp lý. Cho nên tôi nhất trí với Phương án 1 giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính dưới tỉnh, thành trực thuộc Trung ương theo đề nghị của Chính phủ như dự thảo đã công bố xin ý kiến nhân dân.

Điều 74 sửa đổi về vị trí chức năng của Quốc hội, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Như chúng ta biết Quốc hội là cơ quan duy nhất do cử tri cả nước bầu ra thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước, vì vậy quy định Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp là hợp lý.

Tuy nhiên, trong quá trình lập hiến, lập pháp có nhiều chủ thể cùng tham gia. Hơn nữa khi thực hiện quyền này Quốc hội cũng tổ chức việc lấy ý kiến nhân dân hoặc trưng cầu ý dân. Vấn đề này đã được ghi trong cương lĩnh và các văn kiện khác của Đảng. Ở khoản này có điều tôi vẫn còn băn khoăn, đó là ở Hiến pháp hiện hành có quy định Quốc hội giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước, nhưng dự thảo lại bỏ 2 chữ "toàn bộ". Vấn đề đặt ra trong thời gian vừa qua việc giám sát toàn bộ hoạt động của nhà nước đã tổng kết đánh giá như thế nào mà tại sao trong dự thảo Hiến pháp dự thảo lại bỏ chữ "toàn bộ". Tôi đề nghị vẫn giữ lại quy định Quốc hội giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước. Như vậy thì đầy đủ và rõ vai trò của Quốc hội hơn. Xin đề nghị giữ 2 từ "toàn bộ".

Về chính quyền địa phương, tôi nhất trí với phương án 2, giữ nguyên quy định đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương như Hiến pháp hiện hành. Trong thời gian qua có thí điểm nhưng chưa tổng kết. Trong quá trình thực hiện cần có những nghiên cứu rất cụ thể. Hiến pháp hiện hành thực hiện nội dung này là hợp lý hơn. Xin đề nghị vẫn giữ như Hiến pháp hiện hành.

Ý kiến cuối cùng, tôi xin tham gia về Hội đồng bầu cử quốc gia Điều 121. Đây là điều khoản mới. Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp có giải trình vấn đề này là việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia. Thực chất là việc hiến định vai trò, vị trí pháp lý của Hội đồng bầu cử Trung ương đang được quy định trong Luật Bầu cử nói rằng: để nhằm phát huy dân chủ bảo đảm được tính khách quan trong công tác bầu cử ở nước ta, tôi đề nghị phải cân nhắc điều này. Lý do vì thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia chỉ diễn ra 5 năm 1 lần hơn nữa chúng ta thấy rằng qua các lần bầu cử thời gian vừa qua Hội đồng bầu cử Trung ương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Việc bầu cử như chúng ta biết vẫn khẳng định diễn ra dân chủ, bảo đảm tính khách quan, minh bạch trong quá trình bầu cử. Cho nên có nhất thiết phải thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia không? Như lý giải này tôi thấy cần phải có thảo luận, xem xét vì Hội đồng bầu cử Trung ương trong thời gian vừa qua tất cả những cuộc bầu cử đều được chỉ đạo dân chủ. khách quan. Trong quá trình đó ta thực hiện tốt việc này nên không nhất thiết phải thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia. Tôi xin có một số ý kiến như vậy, xin trân trọng cảm ơn

Đại biểu Trần Văn Tư - Đồng Nai

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Hiến pháp 1992 sửa đổi đã được thảo luận rộng rãi ở các địa phương, đơn vị và trong tổ thì đại biểu Quốc hội đã tiến hành thảo luận tại tổ. Hôm nay tại hội trường tôi xin tham gia đóng góp một số ý như sau:

Vấn đề thứ nhất, ở chương chế độ chính trị, Điều 1 là điều giữ từ Hiến pháp năm 1992 cho đến nay. Đây là lời tuyên ngôn, tuyên bố một nước Việt Nam độc lập có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, duy trì từ Hiến pháp trước cho đến nay. Sửa đổi, bổ sung kỳ này có bổ sung 2 từ "dân chủ" trước "độc lập có chủ quyền". Tôi thấy 2 từ này đã nói lên bản chất nhà nước. Nhưng tại Điều 2 bản chất nhà nước là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Do đó, đưa 2 từ "dân chủ" vào Điều 1 tôi thấy có sự gán ghép. Đây chỉ là lời tuyên bố tuyên ngôn là một nước độc lập. Nhà nước Việt Nam không liên minh với bất kỳ ai để chống lại nước thứ ba. Vấn đề đó xuyên suốt từ quá trình lập nước cho đến nay. Tôi thấy từ "dân chủ" không nên đưa vào tại Điều 1.

Điều 2 về việc kiểm soát quyền lực nhà nước, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau. Thường nói quyền lực nhà nước tập trung thống nhất vào Quốc hội, không phân chia nhưng có phân công, phân nhiệm rành mạch. Điều đó xuyên suốt từ Hiến pháp năm 1980 cho đến nay.

Tôi đồng tình với dự thảo này là để bảo đảm cho quyền lực nhà nước, tránh độc đoán, chuyên quyền thì việc thống nhất vào Quốc hội là đúng. Thống nhất tất cả quyền lực thuộc về Quốc hội để kiểm tra, kiểm soát, bây giờ làm sao để kiểm soát lẫn nhau, chế ước lẫn nhau, tránh tình trạng độc quyền. Trong Hiến pháp kỳ này hiến định cũng cần có quy định cho rõ. Vậy vai trò của Chính phủ và vai trò của các cơ quan tư pháp, Viện kiểm sát, Tòa án kiểm tra, kiểm soát việc này để làm sao đừng lộng quyền. Do đó, tôi đề nghị chế định cần được làm rõ vai trò của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, vai trò của Tòa án nhân dân tối cao cũng được hiến định rõ ràng để kiểm soát quyền lực.

Ngoài việc kiểm tra, kiểm soát của Đảng tôi không đề cập ở đây nhưng vai trò của Quốc hội thì ai kiểm tra, giám sát Quốc hội, điều đó cũng nên có cơ chế nhất định. Chính phủ kiểm sát, giám sát đến đâu, có kiến nghị tới đâu và Viện kiểm sát, Tòa án có kiến nghị tới đây khi những vấn đề Quốc hội đưa ra, Quốc hội quyết định những vấn đề trái với hiến định.

Trong dự thảo Hiến pháp kỳ này có đề Hội đồng Hiến pháp. Nhưng Hội đồng Hiến pháp theo dự thảo tôi cho như vậy cũng không khác gì Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình như hiện tại. Tôi đề nghị không nên thành lập Hội đồng Hiến pháp như dự thảo mà Viện kiểm sát, Tòa án và Chính phủ cũng cần có cơ chế để kiểm sát quyền lực lẫn nhau và kể cả có quyền quyết định nào đó thì chế định Chủ tịch nước cũng phải tính toán cho phù hợp. Việc này giữa Điều 1, Điều 2: Điều 1 là sự tuyên ngôn, tuyên bố về chế độ Nhà nước Việt Nam. Điều 2 là bản chất Nhà nước và hình thức tổ chức Nhà nước. Đó là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, về tên nước tôi đồng tình với dự thảo hiện nay vẫn giữ tên nước: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tôi nghĩ vấn đề này hiện nay đặt đổi tên nước cũng còn có ý kiến khác nhau nhưng quả thật không biết các địa phương khác như thế nào nhưng đối với Đồng Nai hơn 700.000 ý kiến. Khi lấy ý kiến của nhân dân về dự thảo Hiến pháp nhất là về tên nước chỉ có 01 ý kiến đề nghị đổi tên nước là Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sau đó chúng tôi cũng có trực tiếp phỏng vấn ý kiến này thì với tâm tư tình cảm họ muốn trở về với tên nước đầu tiên khi thành lập, chứ còn không có ý

kiến gì khác. Do vậy, tôi thấy: nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sự lựa chọn không phải ngẫu nhiên mà nó là kết thúc 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đến năm 1976 cũng trên cơ sở thành lập Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam này là trên cơ sở thành lập của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đó là sự lựa chọn của thời khắc lịch sử sau khi kết thúc cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và 37 năm qua thấy rằng tên nước và đến thực hiện chức trách quản lý Nhà nước thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, tôi thấy vẫn đảm bảo theo định hướng, theo đường hướng của Đảng và bảo đảm cho chế độ dân chủ của nhân dân, chưa nói vấn đề khi đổi tên nước hiện nay xét thấy rằng cái không được nhiều hơn cái được. Bởi vì đổi tên nước nó không có cơ sở, không có căn cứ thì có thể sẽ làm đảo lộn, sẽ gây xáo trộn không cần thiết.

Vấn đề thứ ba, về Chương III, tôi thấy đây là lần đầu tiên trong Hiến pháp đề cập đến quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản về quyền con người và tiếp nối Hiến pháp năm 1992, về quyền, nghĩa vụ cơ bản công dân. Tôi cho rằng quyền, nghĩa vụ cơ bản công dân là một địa vị pháp lý được Hiến định và pháp luật quy định. Nhưng quyền con người là quyền tự nhiên có thể mỗi người đều sinh ra thì có quyền tự nhiên này.

Trong quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản công dân thì tôi đề nghị cần làm rõ và tách bạch ra giữa hai nội dung này. Bởi vì có thể mất quyền công dân nhưng mà quyền con người đương nhiên ta phải có. Trong chương này làm sao để phân định và cũng có những định nghĩa, khái niệm cho rõ ràng về quyền con người. Có thể nói quyền con người thì không ai có thể xâm phạm được. Tôi đề nghị nên tách ra để bảo đảm cho hoạt động nó tách bạch. Khi người công dân tiếp cận, mọi người khác tiếp cận đều biết quyền của mình ở đâu và cái nào nên có cái hạn chế và cái nào là không bị hạn chế.

Thứ hai, lần đầu tiên tại Điều 46, dự thảo là mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Tôi thấy đây là một điều mới nhưng rất có ý nghĩa. Nhất là trong điều kiện hiện nay, trong điều kiện phát triển đất nước, trong bước thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chỗ này, tôi đề nghị không phải chỉ mọi người có quyền bảo vệ môi trường mà nhà nước cũng phải bảo đảm cho môi trường sống trong lành, của mọi người, của mọi công dân, của mỗi con người sinh sống tại nơi ở của mình và bảo đảm cuộc sống của mình về mặt tinh thần cũng như về mặt thể xác.

Bởi vì không phải chỉ có vật chất, mà hiện nay môi trường trong lành về an ninh, về tinh thần, về môi trường sống phải được bảo đảm. Do vậy, tôi đề nghị Nhà nước cũng phải bảo đảm điều kiện này, chứ để mọi người có nghĩa vụ không, thì nó vẫn còn chung. Trách nhiệm của công dân, trách nhiệm của mọi người phải có rồi, vậy thì chỗ này trách nhiệm nhà nước sao? Nhất là trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Bởi vì hiện nay, chúng ta công nghiệp hóa, hiện đại hóa có những phát triển công nghiệp. Mặt trái, hệ lụy của môi trường, nó tác động đến cuộc sống bình yên, cuộc sống hồi nào đến giờ của dân cư bị tác động rất lớn. Ngay cả nguồn nước, nguồn không khí.

Vậy thì khi quyền này được xác lập thì trách nhiệm nhà nước. Bây giờ hiện nay có những vùng phát triển công nghiệp, cũng rất phát triểnn, đóng góp cho xã hội, đóng góp cho ngân sách, đóng góp cho đất nước rất nhiều nhưng mà người dân phải gánh chịu cái môi trường, nhất là môi trường nước, môi trường không khí làm cho cuộc sống người dân không yên. Do đó tôi đề nghị trách nhiệm nhà nước.

Hiện nay cũng có những khu công nghiệp phát triển trước đây, thậm chí có những khu công nghiệp lên năm, sáu mươi năm là của chế độ cũ để lại, thì hiện nay cũng cần có chế độ chính sách cho nó phù hợp để bảo đảm có thể di dời những khu công nghiệp mà nó tác động đến cuộc sống của số đông dân cư. Ngay cả ví dụ như ở Đồng Nai,có những khu công nghiệp hiện nay tỉnh cũng đã đề nghị di dời rất nhiều năm (gần 5 năm nay rồi) nhưng vẫn chưa chuyển biến được bởi cơ chế chính sách hiện nay cũng rất khó khăn. Do dời một nhà máy, một xí nghiệp thì được, nhưng mà di dời cả khu công nghiệp hàng trăm doanh nghiệp thì hiện nay rất khó. Do đó, tôi đề nghị trách nhiệm nhà nước, trách nhiệm Quốc hội cũng phải tính toán điều này.

Điều 10 về công đoàn, tôi đồng tình theo dự thảo là phương án 2 bởi vì Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội của giai cấp công nhân. Đối với Việt Nam thì điều này có từ Hiến pháp năm 1980. Hiện nay trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa vai trò của Công đoàn ngày càng lớn. Nếu nói trong thành viên Mặt trận Tổ quốc thì các tổ chức thành viên đều có chức trách, nhiệm vụ, cùng mục đích chung nhưng mỗi tổ chức có vị trí, vai trò khác nhau. Tôi thấy vai trò của Công đoàn không thể thiếu trong Hiến pháp và trong hiến định.

Cần phải giữ Điều 10 về Công đoàn để bảo đảm hoạt động của Công đoàn. Bởi vì hiện nay những vùng có lực lượng công nhân với số lượng đông thì vai trò Công đoàn cũng rất lớn. Tổ chức này bảo đảm sự cân bằng phát triển giữa nghĩa vụ của người lao động và quyền lợi của người lao động. Nếu không có tổ chức công đoàn và Công đoàn không được đặt đúng vị trí của nó thì đó là điều bất lợi.

Về Hội đồng bầu cử quốc gia, tôi thấy những lý lẽ trong Hiến pháp, trong dự thảo đề cập để thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia với lý do để bảo đảm cho việc công nhận kết quả bầu cử. Tôi thấy những lý lẽ đó chưa thể hiện đầy đủ và sâu sắc, theo tôi không cần thiết phải thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia.

Đại biểu Phạm Trọng Nhân - Bình Dương

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi, bổ sung ngày 17/05 có 2 nội dung lớn còn nhiều ý kiến khác nhau liên quan đến chế độ kinh tế và thiết chế hiến định độc lập. Tôi xin phép được tham gia như sau:

Tại Khoản 1, Điều 54 hiến định về chế độ kinh tế dự thảo đưa ra 3 phương án. Nếu chọn phương án 1 hoặc 2 tức là xác định vị thế kinh tế nhà nước là chủ đạo hoặc việc xác định ưu tiên hay khuyến khích một thành phần kinh tế nào đó trong Hiến pháp theo tôi đều không phù hợp. Bản Hiến pháp được xem như một đạo luật gốc, do đó chỉ nên ghi nhận nguyên tắc và thừa nhận sự tồn tại của nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Quá trình xây dựng và phát triển kinh tế đất nước không thể là bất biến. Từng thời kỳ các chính sách sẽ được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với quá trình phát triển vì thế việc ưu tiên khuyến khích hay hạn chế chỉ nên luật định mà không nên hiến định.

Tôi đề nghị chọn phương án 3 như nội dung dự thảo, nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Tôi cho rằng tuyên bố nguyên tắc như vậy là hoàn toàn phù hợp với cương lĩnh và nội dung tuyên bố tại Khoản 2 điều này. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng phát triển lâu dài, hợp tác bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Tôi xin nhấn mạnh cụm từ "bình đẳng" tại Khoản 2, Điều 54 là vô cùng ý nghĩa và đúng đắn, đây cũng là nguyện vọng của đại bộ phận cộng đồng

doanh nghiệp nói chung trong cả nước, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài đang và sẽ tiếp tục mong muốn hợp tác với Việt Nam.

Quan trọng hơn hết là nhất quán với mục tiêu công bằng xã hội mà chúng ta đã thể hiện ngay phần kết của lời nói đầu. Đối với các thiết chế hiến định độc lập tại Chương X, Điều 120 về Hội đồng Hiến pháp có 2 phương án. Qua nghiên cứu tôi nhận thấy nội dung đề xuất lựa chọn như vậy hết sức khiên cưỡng vì có sự khác biệt rất lớn về nội dung và ý nghĩa giữa hai phương án, nhưng cho dù chọn cơ chế bảo hiến nào đi nữa thì trên hết phải phù hợp với tiêu chí, nhiệm vụ của nó là thiết chế hiến định độc lập đồng thời phải thoả mãi với 3 nội dung cốt lõi mà Hiến pháp tuyên bố tại Điều 2 và Điều 4.

Thứ nhất, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Thứ hai, quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Thứ ba, Đảng là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đây là những nguyên tắc, nền tảng để xác định phương thức tổ chức, thực hiện quyền lực ở nước ta phải được nghiên cứu một cách cẩn trọng trước khi đề xuất phương án. Nếu theo phương án 1, không có Hội đồng Bảo hiến, Hội đồng Hiến pháp và cũng không điều chỉnh thêm bớt bất cứ nội dung nào trong dự thảo, nói cách khác là duy trì cơ chế bảo hiến hiện nay thì đợt sửa đổi Hiến pháp lần này xem như chúng ta chưa hoàn thành nhiệm vụ mà đồng bào, cử tri giao phó. Ai sẽ báo cáo với đồng bào cử tri về quyền lực đã được giao thực thi thế nào, ai sẽ đứng ra phân minh những vụ việc như đăng ký xe máy ở Hà Nội trước đây, quy định số đo vòng ngực của người điều khiển phương tiện giao thông, vụ việc thu hồi đất ở Tiên Lãng, thông tư cấm phát tán video tiêu cực bằng bất cứ hình thức nào, việc cấp mẫu chứng minh thư nhân dân mới, phạt xe không chính chủ, phạt người bảo hiểm mũ bảo hiểm giả, mỗi năm hàng trăm trường hợp như thế. Rất tiếc những vụ việc này không được kiểm tra và phát hiện từ bất cứ cơ quan quyền lực nào mà chính từ cơ quan báo chí và dư luận xã hội. Chúng ta sẽ phát hiện các hành vi vi hiến, trái pháp luật bằng cơ chế kiểm soát như thế nào, và xử lý ra sao nếu không có Hội đồng Hiến pháp hay Toà án Hiến pháp.

Chúng ta phải tính đến việc hiến định cơ chế sử dụng công lệnh và xem đó là một phần tất yếu của cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên ngoài. Sự cần thiết có một thiết chế độc lập có quyền tài phán đủ mạnh thực chất, thực quyền, không chỉ là đơn thuần là việc rà soát xem xét chấp hành pháp luật nội bộ của người dân trong nước mà trên hết có quyền lên tiếng một cách chính danh, mạnh mẽ hơn về những hành vi vi phạm trắng trợn pháp luật Việt Nam đối với chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa. Tôi tin chắc không người Việt Nam nào không phẫn nộ với những hành động ngang ngược này. Tôi mong muốn Quốc hội lên tiếng và mau chóng có những quyết sách.

Tuy nhiên, nếu chọn phương án 2 tổ chức Hội đồng Hiến pháp theo những nội dung quy định tại Điều 120, tôi cho rằng như thế lại không đáp ứng được đầy đủ các nguyên tắc. Đây không phải là nội dung quy định một thiết chế độc lập, thẩm quyền của Hội đồng Hiến pháp chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, tham mưu, kiến nghị và yêu cầu, điều đó có khác gì với nhiệm vụ mà Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội hiện nay đang thực hiện.

Hầu như chức năng nhiệm vụ tạm gọi là tiền kiểm công tác thẩm tra đã được các cơ quan này thực hiện một cách cơ bản và hữu hiệu. Như vậy trách nhiệm hậu kiểm theo dự thảo được xem như là nhiệm vụ cơ bản trọng yếu của Hội đồng Hiến pháp. Tuy nhiên hội

đồng này sẽ ứng xử thế nào nếu các cơ quan trên không đồng quan điểm hoặc phớt lờ yêu cầu của Hội đồng Hiến pháp đưa ra. Nghiêm trọng hơn dự thảo giải quyết thế nào nếu ý kiến của Hội đồng Hiến pháp không được Quốc hội chấp nhận, khi đó quan hệ uỷ thác trách nhiệm quyền lực giữ nhân dân với Hiến pháp và Quốc hội sẽ giải quyết thế nào tôi cho rằng đây là bài toán rất khó cần tiếp tục nghiên cứu xem xét.

Tại Khoản 1, Điều 120 "Hội đồng Hiến pháp là cơ quan của Quốc hội thành lập có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây" nhưng tại Khoản 3 có ghi "Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, trình tự thủ tục hoạt động của hội đồng Hiến pháp và số lượng nhiệm kỳ của các thành viên hội đồng Hiến pháp do luật định". Tôi thiết nghĩ ở đây có sự lầm lẫn, lúng túng trong việc xác định vị trí Hội đồng Hiến pháp để thiết kế giao quyền.

Ba điểm tại Khoản 1 thực chất đó là quy định, nhiệm vụ chứ chưa phải là quyền hạn. Tôi xin nhấn mạnh nếu chưa xác định quyền của hội đồng này trong Hiến pháp thì tôi không tin cơ quan này có thể hoàn thành nhiệm vụ Quốc hội giao cho. Thay vì đặt vị trí của Hội đồng Hiến pháp độc lập với 3 cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp để giám sát và báo cáo với Quốc hội hay chế tài các hành vi vi hiến, ngược lại hội đồng này bị chính Quốc hội giám sát bằng quy định tại Khoản 2, Điều 75. Quyết định sự tồn tại của hội đồng này cũng tại Khoản 6 và Khoản 7 điều này.

Từ những phân tích nêu trên, đồng thời nhất quán với tuyên bố Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam. Hoạt động lập hiến, lập pháp, thực tiễn của Quốc hội đã có nhiều cải tiến và đạt được những thành tựu quan trọng. Quy trình lập pháp khá chặt chẽ, duy trì chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, thống nhất vì mục tiêu chung, vì lợi ích duy nhất của toàn dân tộc Việt Nam mà không phải của riêng phe nhóm hay đảng phái nào khác.

Vì những lý do trên tôi kiến nghị không thành lập Hội đồng hiến pháp nếu vẫn hiến định như Điều 120 trong dự thảo. Đồng thời tăng cường công tác hậu kiểm một cách thực chất bằng cách, phân công rõ các nhiệm vụ giám sát. Tôi đề nghị giao quyền kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật nói chung cho viện kiểm sát nhân dân. Đề nghị bổ sung, khẳng định tại Điều 112 viện kiểm sát nhân dân là cơ quan tư pháp.

Đối với Điều 121 về hội đồng bầu cử quốc gia nhiều ý kiến đề nghị không nên tổ chức với lý do ít hoạt động, tốn kém bộ máy. Tuy nhiên nếu xét về nguyên lý theo tôi bắt buộc phải hiến định bởi lẽ để bầu ra một cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất là Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp mà để luật định là một quy trình ngược. Hoàn toàn bất hợp lý. Nếu chiếu theo nguyên tắc của cơ chế hình thành quyền lực thì thậm chí cơ quan này còn phải được ra đời trước Quốc hội bởi thiết chế dân chủ trực tiếp từ nhân dân. Chúng ta sẽ thấy nội dung này là cần thiết khi đặt trong bối cảnh lần đầu tiên trước khi bầu ra Quốc hội và lập hiến, nhân dân trước hết buộc phải bầu chọn ra cơ quan này. Trên đây là một số ý kiến kính trình Quốc hội xem xét.

Đại biểu Phạm Đức Châu - Quảng Trị

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu báo cáo giải trình, tiếp thu chỉnh lý của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp và bản dự thảo Hiến pháp 1992 sửa đổi. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của nhân dân tại kỳ họp cho ý kiến lần này, ngoài những nội dung đã nhất trí tôi xin được tham gia thêm, vừa thể hiện chính kiến với những vấn đề lớn trong dự thảo đang còn có ý kiến

khác nhau, vừa đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp xem xét sửa đổi bổ sung một số nội dung sau: Phát biểu của tôi có hai phần:

Phần thứ nhất, về nội dung trong một số điều khoản:

Một, về tên nước được quy định tại Điều 1 khi chế độ chính trị vẫn ổn định, khi bản chất mục tiêu nhà nước và định hướng phát triển ở nước ta không thay đổi thì không có lý do gì để thay đổi tên nước. Tôi hoàn toàn nhất trí như dự thảo, tên nước ta vẫn là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Hai, về Điều 2, tại Khoản 2, tôi tiếp tục đề nghị khẳng định ở nước ta tất cả quyền lực thuộc về nhân dân như đã được quy định trong các bản Hiến pháp 46, 59, 80 của nước ta, cũng như rất nhiều Hiến pháp của các nước trên thế giới chứ không chỉ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Vẫn biết quyền lực nhà nước là một bộ phận quan trọng của quyền lực chính trị mà thực chất là nhân dân trao cho nhà nước thực hiện nhưng không bao quát hết và không khẳng định hết trong một đất nước với thể chế dân chủ đương nhiên mọi quyền lực hay quyền bính thuộc về nhân dân. Kính đề nghị Ủy ban dự thảo giải thích thêm tại sao ở nước ta chỉ có quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà không phải là tất cả quyền lực thuộc về nhân dân.

Ba, về Điều 4, trước hết cũng như hầu hết người dân Việt Nam bằng sự ghi nhận bản lĩnh chính trị năng lực lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam được chứng minh qua lịch sử dân tộc, đặc biệt những giai đoạn khó khăn nhất của cách mạng Việt Nam kể cả khi chưa có Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bằng niềm tin và sự biết ơn sâu sắc đối với Đảng Cộng sản Việt Nam tôi nhất trí cao với việc khẳng định vai trò, vị trí lãnh đạo của Đảng tại Điều 4 của Hiến pháp cũng như nhất trí với những nội dung của Ủy ban dự thảo đưa vào trong Điều 4. Để góp phần làm tăng thêm tính thuyết phục hơn của quy định này, tôi xin được tham gia thêm.

Trong nhiều ý kiến tham gia điều này có loại ý kiến cho rằng tại Khoản 1, Điều 4 chỉ nên quy định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội là đầy đủ. Theo loại ý kiến này, các nội dung về bản chất, lợi ích và nền tảng tư tưởng của Đảng đã được quy định trong điều lệ và cương lĩnh của Đảng. Theo tôi quy định như dự thảo là đúng đắn và đầy đủ. Vì, vẫn biết rằng giữa điều lệ cương lĩnh của Đảng và pháp luật của Nhà nước ta không bao giờ mâu thuẫn khi ở nước ta tôn chỉ mục đích và lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân là thống nhất.

Điều lệ cương lĩnh của Đảng được quy định là sự ghi nhận của Đảng nhưng đây là Hiến pháp, là văn bản chính trị pháp lý cao nhất được Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân thông qua sau khi lấy ý kiến nhân dân, thể hiện ý chí của toàn dân là sự ghi nhận của nhân dân và Nhà nước đối với vai trò lãnh đạo của Đảng. Chắc chắn rằng nhân dân ta, Nhà nước ta chỉ thừa nhận một Đảng phải là Đảng Cộng sản không chỉ là tên gọi mà phải là một Đảng mang bản chất giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Phải là một Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng hay nói cách khác phải là một Đảng với đầy đủ những đặc trưng như Điều 4 thì mới xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Hơn nữa sửa đổi Hiến pháp lần này không chỉ một lần nữa khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn một lần nữa khẳng định sự đoàn kết gắn bó giữa Đảng với nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định nhân dân tuyệt đối tin tưởng và cao hơn nữa là nhân dân trao trọng trách cho Đảng, yêu cầu Đảng cũng như kỳ vọng

Đảng Cộng sản Việt Nam phải xứng đáng ở vị trí, vai trò lãnh đạo với bản chất và hệ tư tưởng mà Đảng đã lựa chọn. Là một đất nước có độc lập chủ quyền, chúng ta có toàn quyền quyết định và ghi nhận trong Hiến pháp sửa đổi lần này: Đảng Cộng sản Việt Nam với bản chất và hệ tư tưởng như trên là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Vì những lẽ đó tôi đề nghị Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp giữ Điều 4 như dự thảo.

Bốn, về chính quyền địa phương được quy định tại Chương IX, theo dự thảo phương án 1 chỉ có một Điều 115a quy định về chính quyền địa phương và điều này chỉ quy định rất ngắn gọn: việc thành lập chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương do luật định, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính và phân cấp quản lý. Đây là phương án mà Ủy ban dự thảo đưa ra khi chúng ta chưa biết việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, huyện, phường có thành công hay không, tôi không đồng ý với phương án này, vì bốn lý do sau đây:

Thứ nhất, trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI về việc triển khai chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992 có yêu cầu: "sửa đổi bổ sung các quy định về tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương, xác định rõ hơn địa vị pháp lý, mô hình tổ chức, thẩm quyền của các cấp chính quyền địa phương có cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương". Nếu dự thảo quy định như trên và giao luật định là không đúng với yêu cầu của Nghị quyết.

Thứ hai, về các thiết chế Nhà nước, theo tôi những nội dung như tên gọi, địa vị pháp lý, cách thức thành lập, chức năng cơ bản phải do Hiến định. Còn nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể mới do luật định. Nếu quy định như dự thảo về chính quyền địa phương tại Phương án 1 thì căn cứ vào nguyên tắc, hiến định nào để luật định?

Thứ ba, tại Điều 6 có quy định nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Tại Điều 7 cũng quy định việc bầu cử Hội đồng nhân dân, bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân. Vậy mà trong Chương chính quyền địa phương tại phương án 1 của dự thảo lại không có quy định nào nói về tổ chức Hội đồng nhân dân.

Thứ tư, tại Khoản 1 Điều 8 quy định Nhà nước được tổ chức hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, tức là các thiết chế nhà nước trước hết phải được tổ chức hoạt động do hiện định.

Theo phương án 1, rõ ràng việc tổ chức hoạt động của các cơ quan nhà nước có những cơ quan được Hiến pháp quy định, còn chính quyền địa phương lại do luật định. Như vậy là không thống nhất và không đúng với địa vị pháp lý và tầm quan trọng của chính quyền địa phương trong hệ thống tổ chức cơ quan nhà nước.

Vì vậy, nếu chỉ có 2 phương án quy định về chính quyền địa phương như dự thảo đưa ra, tôi đồng tình với phương án 2, tức là quy định về chính quyền địa phương như Hiến pháp hiện hành.

Năm, về các chế định độc lập tại Chương X. Việc quy định Hội đồng Hiến pháp là cần thiết, nhưng phải trao thêm thẩm quyền tương xứng, nếu chỉ quy định như dự thảo thì tôi nhất trí phương án 1, tức là chưa quy định Hội đồng Hiến pháp trong Hiến pháp sửa đổi lần này như giải trình của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Hội đồng bầu cử là một tổ chức được thành lập và hoạt động không thường xuyên, theo tôi nên quy định trong Luật Bầu cử.

Phần thứ hai, về kỹ thuật lập hiến.

Một, Điều 15 đề nghị xem lại 2 khoản: Thứ nhất, tại Khoản 1, nếu quy định các quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp và luật là khó khả thi vì không thể quy định hết tất cả các quyền con người trong Hiến pháp và luật. Quy định này chỉ đúng với quyền công dân mà thôi.

Thứ hai, tại Khoản 2 nếu quy định quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế ở mức độ cần thiết trong trường hợp khẩn cấp, theo tôi là không đúng. Vì trong thực tế tùy vào điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội, đạo đức, phong tục, tập quán của mỗi quốc gia vào từng thời kỳ nhất định mà nhà nước cho phép hay hạn chế việc thực hiện quyền con người, quyền công dân chứ không phải chỉ là "trong trường hợp khẩn cấp" như trong dự thảo.

Ví dụ, quyền tự do cư trú Điều 24 có thể bị hạn chế theo quy định của Luật Cư trú với các điều kiện đều không phải là trong trường hợp khẩn cấp. Hay quyền tự do kinh doanh Điều 34, trong đó có những ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì ai đó có thể bị hạn chế quyền này do không đáp ứng được quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện chứ đâu phải bị hạn chế trong trường hợp khẩn cấp.

Hai, trong Chương II còn nhiều điều quy định không đảm bảo tính thống nhất của pháp luật nhất là trong Hiến pháp. Ví dụ:

Thứ nhất, Điều 25 đề nghị xem lại 2 khoản: Tại Khoản 1 có quy định các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Theo tôi các tôn giáo được hiểu là các tổ chức, không phải là con người, việc tổ chức hoạt động của các tôn giáo được quy định trong chính sách pháp luật về tôn giáo chứ không phải trong chương về quyền con người, quyền công dân.

Tại Khoản 3 có ghi, không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật, theo tôi là không cần thiết vì đã được quy định thành nguyên tắc chung tại Khoản 4 Điều 16. Nếu Điều 25 có quy định này thì tại sao trong Điều 26 về quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do biểu tình, lập hội v.v... lại không có quy định như vậy. Trong khi trên thực tế các quyền này đều dễ bị xâm phạm và dễ bị lợi dụng. Tương tự ở các điều khoản khác cũng không cần quy định thêm như vậy.

Thứ hai, Hiến pháp chỉ quy định những quyền, nghĩa vụ cơ bản. Khi thực hiện bất cứ quyền hay nghĩa vụ nào cũng đều phải theo quy định của pháp luật. Tại sao trong dự thảo chỉ có một vài nơi như Điều 24 quy định về quyền tự do đi lại, cư trú. Hay Điều 25 quy định về quyền tự do ngôn luận, tư do báo chí v.v... lại có thêm quy định "theo quy định của pháp luật", còn các quyền khác thì lại không ghi "theo quy định của pháp luật". Như vậy là thiếu tính thống nhất. Do đó, để xử lý vấn đề này, theo tôi chỉ cần bổ sung vào Điều 16, nguyên tắc chung một khoản với nội dung: Nhà nước bảo đảm việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật là đầy đủ, là bao quát hết để trong các quyền, nghĩa vụ cụ thể không cần nhắc lại cụm từ "theo quy định của pháp luật".

Cuối cùng ở Điều 35, quy định công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội, tôi đề nghị đưa quy định này sang Chương III, tức là Chương về chế độ kinh tế, văn hóa v.v... Vì trong thực hiện an sinh xã hội có trách nhiệm, nghĩa vụ của cả nhà nước và công dân. Ví dụ: Trong chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội là một nội dung quan trọng, tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Bộ luật Lao động đã quy định người lao động có nghĩa vụ thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chứ không phải là

quyền. Nếu Hiến pháp coi bảo đảm an sinh xã hội là quyền tức là công dân luôn đòi hỏi nhà nước bảo đảm mà quên đi trong đó có nghĩa vụ công dân. Theo tôi chính sách an sinh xã hội cũng như chính sách đối với người có công cần phải quy định trong Chương III là hợp lý. Xin hết.

Đại biểu Nguyễn Doãn Khánh - Phú Thọ

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản đồng tình với báo cáo và dự thảo Hiến pháp sửa đổi được trình tại Quốc hội, đồng tình với các ý kiến phát biểu trước tôi. Tôi xin tham gia 3 vấn đề lớn như sau:

Thứ nhất, về hiến định nền tảng chế độ của chúng ta như thế nào trong Hiến pháp. Một trong những nội dung và nhiệm vụ hết sức quan trọng của mọi Hiến pháp là phải xác lập về mặt pháp lý về chế độ chính trị, chế độ xã hội và bảo vệ chế độ chính trị xã hội hiện hành. Theo đó, chương quan trọng đầu tiên là chế độ chính trị chính là việc xác lập về mặt nền móng pháp lý của chế độ chính trị xã hội, trong đó quy định những vấn đề liên quan đến nguyên tắc cơ bản tổ chức quyền lực nhà nước, cơ chế vận hành, điều hành quyền lực, cơ cấu giai cấp cơ bản, giai cấp lãnh đạo xã hội và thiết chế chính trị được xây dựng nền tảng của nền móng chính trị.

Thứ hai, chế định về kinh tế cũng là chế định quan trọng, xác lập về mặt pháp lý nền tảng kinh tế của xã hội, trong đó đề cập đến chế độ sở hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu, đóng vai trò chủ đạo và thành phần kinh tế cơ bản có vai trò quyết định hướng phát triển nền kinh tế, định hướng, dẫn dắt các thành phần kinh tế khác. Hai thành tố này tạo nên nền móng của chế độ chính trị xã hội. Chúng ta đã khẳng định chế độ chính trị ở nước ta là chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Theo đó, lịch sử cách mạng cũng như thực tế đã khẳng định nền móng chính trị của nhà nước ta, chế độ ta dựa trên sự liên minh giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức. Đây là nền tảng chính trị của chế độ. Vai trò lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân là nhân tố quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Một trong những đặc thù của cách mạng Việt Nam đó là hình thức liên minh chính trị thông qua hình thức Mặt trận.

Về nền móng chế độ kinh tế đã được khẳng định, đó là chế độ sở hữu, công hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu thông qua sở hữu toàn dân. Nền kinh tế đóng vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước ta, định hướng cho kinh tế thị trường phát triển xã hội chủ nghĩa đó là kinh tế nhà nước, cùng với kinh tế tập thể tạo nên nền móng của chế độ chúng ta về mặt kinh tế. Nền tảng chính trị, nền tảng kinh tế là hai thành tố có mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết hữu cơ với nhau. Nếu chỉ một trong 2 thành tố này thay đổi thì bản chất chế độ chúng ta sẽ bị thay đổi.

Vì vậy, tôi không đồng tình với một số ý kiến cho rằng trong Hiến pháp chúng ta chỉ hiến định nền móng chính trị hoặc nền móng kinh tế, tức là chúng ta công nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân về liên minh công - nông mà không thừa nhận sở hữu toàn dân với vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước.

Tôi đồng tình với các quy định trong Điều 2 của dự thảo Hiến pháp đã trình Quốc hội, Điều 4 của dự thảo Hiến pháp trình Quốc hội. Tôi đề nghị giữ nguyên Điều 10 về vai trò của giai cấp công nhân trong xã hội, đó là điều về Công đoàn. Trong phương án về Điều 54 khẳng định phương án 1 tức là thể hiện đúng theo tinh thần của Cương lĩnh Đảng cộng sản Việt Nam.

Về mô hình chính quyền địa phương, tôi cho rằng đây là bộ phận hết sức quan trọng của nhà nước ta. Chính quyền địa phương là tổ chức nhà nước, là nơi trực tiếp thực hành

quyền lực của nhân dân, nơi biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước thành hiện thực để phát triển kinh tế - xã hội, nơi có mối liên hệ trực tiếp với công dân. Trong tỷ trọng cơ cấu nhà nước, có thể nói là chính quyền địa phương chiếm một tỷ trọng cơ bản trong tổ chức bộ máy nhà nước ta.

Hiện nay đối với Trung ương chúng ta có 42 đầu mối và tổ chức cơ quan nhà nước bao gồm từ Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ. Trong khi đó ở chính quyền địa phương với 3 cấp hiện nay có 11.882 mô hình và đầu mối tổ chức chính quyền địa phương. Với địa vị pháp lý như trên và vai trò quan trọng của chính quyền địa phương nêu trên thì tầm quan trọng của nó phải được hiến định chứ không phải luật định, tôi cho rằng chính quyền địa phương cần phải được ghi nhận trong Hiến pháp.

Vấn đề thứ hai, nguyên tắc tổ chức quyền lực của nước ta là tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân. Hội đồng nhân dân cũng như Quốc hội là cơ quan được nhân dân trực tiếp bầu ra và trực tiếp giao quyền, cho nên đây là chủ thể quyền lực của nhà nước ta. Chính vì vậy cần phải quy định địa vị pháp lý Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực chứ không phải là cơ quan đại diện và càng không thể chỉ là cơ quan tự quản ở các địa phương.

Vấn đề thứ ba, một trong các nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước ta là Hội đồng nhân dân cũng như Quốc hội là cơ quan lập ra các cơ quan quản lý nhà nước như Quốc hội lập ra Chính phủ, Hội đồng nhân dân lập ra Uỷ ban nhân dân. Uỷ ban nhân dân phải chịu trách nhiệm thực thi những quyết định của Hội đồng nhân dân, đồng thời phải chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tức là chịu trách nhiệm trước cử tri thông qua Hội đồng nhân dân. Chính vì vậy thiết chế Hội đồng nhân dân với Uỷ ban nhân dân là một thiết chế đồng cấp có quan hệ tương sinh với nhau, cho nên ở đâu có Uỷ ban nhân dân thì nhất định ở đó phải có tổ chức Hội đồng nhân dân để chúng ta tránh việc tạo ra khoảng trống về sự giám sát quyền lực đối với các hoạt động của các cơ quan, hệ thống khác do Quốc hội lập ra, Hội đồng nhân dân lập ra.

Mô hình tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp là mô hình thể hiện sự nhất quán từ Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp 1992. Trong thực tế cách mạng Việt Nam đã chứng minh đây là mô hình có thể nói phát huy hiệu quả rất lớn trong các cuộc kháng chiến giữ nước, trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Thể hiện tính phù hợp của mô hình này đối với cách mạng nước ta, cho nên tôi cũng đồng tình quan điểm là mô hình tổ chức chính quyền địa phương cần thực hiện theo phương án 2. Tuy nhiên, ở đây do điều kiện những vấn đề mới đặt ra trong quá trình cải cách hành chính đề nghị bổ sung thêm một nội dung là "ở nơi tổ chức chính quyền địa phương đặc thù do luật định", tức là đặc thù ở đây chỉ là những nơi đặc biệt chứ không mang tính phổ biến.

Về cơ chế bảo hiến, tôi cho rằng gần đây nhiều thông tin đưa ra dễ dẫn đến sự hiểu lầm là chúng ta chưa có cơ chế bảo hiến và chưa thực hiện cơ chế bảo hiến. Nhưng thực tế không phải như vậy, chúng ta biết nhà nước ta hiện nay đang thực hiện cơ chế bảo hiến có tính đặc thù riêng của chế độ chúng ta, xã hội chúng ta. Cơ chế này đã được trong nước cũng như ngoài nước ghi nhận và thừa nhận. Theo đó Quốc hội có thực hiện nhiệm vụ bảo hiến chủ yếu thông qua hai hoạt động là việc kiểm tra tính hợp hiến trước khi ban hành văn bản hay chúng ta gọi là tiền kiểm và hậu kiểm sau khi văn bản đã ban hành. Chủ tịch nước, Chính phủ và các cơ quan khác thì chủ yếu thực hiện cơ chế hậu kiểm. Mô hình theo Điều 120 hiện nay không đủ điều kiện để có tính khả thi trước hết là với chế độ tập quyền thì chúng ta không thể có một cơ chế độc lập trên Quốc hội về bảo hiến.

Thứ hai, theo quy định Điều 120 những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này không có chức năng tài phán, không thể kiểm soát được số lượng luật và văn bản pháp quy rất lớn và thường xuyên có biến động thay đổi. Chúng ta chưa có quy định về thủ tục để thực hiện các hoạt động liên quan đến bảo hiến độc lập. Vì vậy, tôi đề nghị giữ nguyên như cơ chế bảo hiến hiện nay và tăng cường cho các cơ quan của Quốc hội có thực quyền để thực hiện chức năng này. Xin hết.

Đại biểu Ya Duck - Lâm Đồng

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản thống nhất với báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp trên cơ sở ý kiến của nhân dân do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình bày trước Quốc hội. Để làm rõ thêm một số nội dung trong dự thảo, tôi đề xuất, kiến nghị một số nội dung cụ thể như sau:

Về lời nói đầu, tôi đề nghị nên viết lại cho cô đọng, súc tích, không liệt kê sự kiện lịch sử mà chỉ nêu khái quát về lịch sử dân tộc, mục tiêu phát triển đất nước và chủ quyền nhân dân trong xây dựng và thi hành Hiến pháp.

Đoạn đầu ghi "Trải qua mấy nghìn năm lịch sử", đề nghị nên thay cụm từ "mấy nghìn năm" bằng "hàng nghìn năm lịch sử" để khẳng định lịch sử dân tộc.

Đoạn 2 ghi: "Ngày 02/09/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời" nên viết lại là "Ngày 02/091945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình lịch sử khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa".

Cũng tại đoạn 2 ghi "Nhân dân ta đã chiến thắng trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc", viết như vậy chưa khẳng định được cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta chống lại kẻ thù. Đề nghị thay cụm từ "chiến tranh" bằng "đấu tranh". Viết lại là "Nhân dân ta đã chiến thắng trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc". Đề nghị bổ sung cụm từ "xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" thành cụm từ "xây dựng và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc". Nêu như vậy mới thấy đủ được những vấn đề xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mới đầy đủ nội dung bảo vệ Tổ quốc. Bảo vệ Tổ quốc không chỉ là lãnh thổ.

Về tên của Hiến pháp, tôi đề nghị nên lấy tên của Hiến pháp là Hiến pháp năm 2013 vì đợt này sửa đổi nhiều điều và toàn diện hơn.

Đã có hơn 2,6 triệu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và với 28.140 hội nghị, hội thảo và tọa đàm được tổ chức để góp ý kiến dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Riêng tại Điều 4 nhiều ý kiến và những ý kiến đều trái ngược nhau. Cũng như tại Kỳ họp thứ 4 tôi đã khẳng định, lần này tôi thấy cần khẳng định về vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội là cần thiết. Khẳng định lịch sử tất yếu, khách quan về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, quá trình cách mạng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta.

Quá trình lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam bắt nguồn từ lịch sử dân tộc Việt Nam, từ đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm cả nhà nước Việt Nam, Đảng đã lãnh đạo các cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc thắng lợi. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới cũng được Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo đem lại nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, kinh tế phát triển, xã hội ổn định, bảo đảm an ninh xã hội. Quan hệ đối ngoại được mở rộng; An ninh quốc phòng được giữ

vững vị thế của nước ta được nâng lên trên trường quốc tế. Như vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được kiểm chứng trong lịch sử, thực sự đem lại lợi ích cho nhân dân, được nhân dân ghi nhận sự khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong Hiến pháp là hợp lòng dân, tạo điều kiện ổn định cho sự phát triển của đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong dự thảo Điều 4 này có ba khoản: Khoản 1, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "duy nhất" sửa lại là: "Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội".

Khoản 2, Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. “Vì là lực lượng lãnh đạo duy nhất thì cũng phải chịu trách nhiệm trong công việc lãnh đạo”. Còn nếu chỉ dùng từ "quyết định" thì chưa đủ, quyết định chỉ là một phần của công việc lãnh đạo. Vì vậy, đề nghị sửa lại "chịu trách nhiệm trước nhân dân về sự lãnh đạo của mình".

Khoản 3, các tổ chức của Đảng và Đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, đề nghị bổ sung, sửa lại: Các tổ chức của Đảng và Đảng viên phải gương mẫu và hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật vì Đảng viên và tổ chức của Đảng là chiến sỹ tiên phong, đội tiên phong thì phải chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật để làm gương. Để thể hiện vai trò lãnh đạo dự thảo đề cập trong khuôn khổ chung chung, không thể hiện sự nghiêm túc chấp hành của người lãnh đạo dễ bị hiểu và vận dụng sai khuôn khổ.

Tại Khoản 3, Điều 4 trong dự thảo Hiến pháp có ghi "Các tổ chức của Đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật", đề nghị dự thảo Hiến pháp quy định rõ các tổ chức của Đảng và Đảng viên hoạt động theo điều khoản nào của Hiến pháp hay của pháp luật nào cho cụ thể. Để có cơ sở luật hóa thì việc hoạt động của các tổ chức Đảng, Đảng viên đề nghị dự thảo Hiến pháp cần dành hẳn một chương đề cập đến vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với đất nước theo phương châm Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Điều 9 quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều này tôi thống nhất cao, nhất là đối với việc Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã bổ sung nội dung phản biện xã hội vào Hiến pháp. Tôi đồng tình cao.

Khoản 1, Điều 9 nên bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, cụ thể bỏ cụm từ "tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước" sửa thành cụm từ "tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền" thì đầy đủ và phù hợp với các văn kiện quy phạm pháp luật, phù hợp với các Văn kiện của Đảng khi quy định tổ chức, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Cuối Khoản 1 đề nghị sửa đoạn "giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ công chức, viên chức ", viết lại như sau "giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức, viên chức và thực hiện phản biện xã hội" vì giám sát và phản biện xã hội là 2 nội dung hoạt động có liên quan hỗ trợ lẫn nhau nhưng đối tượng thực hiện hoàn toàn khác nhau.

Đề nghị sửa đổi Khoản 3 như sau: "Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức xã hội khác hoạt động" thay vì tạo điều kiện vì Hiến pháp đã quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị, quan hệ giữa Mặt trận với chính quyền là quan hệ

phối hợp chứ không phải quan hệ phụ thuộc cấp trên và cấp dưới, tôi thấy không nên dùng từ tạo điều kiện như dự thảo.

Điều 10 tôi thống nhất cao với ý kiến của Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, nội dung này về công đoàn quy định "cùng các tổ chức chính trị xã hội khác" tại Khoản 2, Điều 9. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Huỳnh Thế Kỳ - Ninh Thuận

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia 5 nội dung:

Một, về chế độ chính trị trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Nghiên cứu các quy định của Chương I về chế độ chính trị của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, sau khi tiếp thu chỉnh lý trên cơ sở ý kiến của nhân dân cho thấy về cơ bản các quy định của chương này đã bám sát và phù hợp với Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011). Các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về mục đích, yêu cầu và những quan điểm cơ bản định hướng lớn của việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đó là: Tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đã được quy định trong cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Hiến pháp năm 1992. Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Cũng khẳng định "Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam theo Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là đảng cầm quyền lãnh đạo nhà nước và xã hội". Khẳng định thể hiện rõ tư tưởng phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, coi đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực, nguồn sức mạnh to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Giữ quy định về Mặt trận tổ quốc Việt Nam và công đoàn như Hiến pháp hiện hành, đồng thời bổ sung làm rõ vai trò của Mặt trận, công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội trong việc động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

Ý thứ hai, giữ nguyên tên nước là "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" quy định tại Điều 1 dự thảo. Tên nước là thiêng liêng, liên quan đến chế độ chính trị, kinh tế - xã hội, định hướng cách mạng, phương hướng phát triển của đất nước, của dân tộc. Liên quan đến bản chất, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước, tư tưởng, tâm lý của nhân dân và nhìn nhận đánh giá của cộng đồng quốc tế. Như vậy ý kiến đặt vấn đề đổi tên nước là không phù hợp, bởi lẽ: "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" là tên gọi đã được Quốc hội Khoá VI quyết định vào ngày 2/7/1976 sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất, non sông thu về một mối cùng đi lên chủ nghĩa xã hội và được sử dụng ổn định cho đến nay. Tên gọi này gắn với giai đoạn hoà bình, độc lập dân tộc, thống nhất của đất nước. "Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" là tên gọi khẳng định làm rõ con đường, mục tiêu mà chúng ta đang đi và hướng tới là phấn đấu thực hiện thành công Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tên gọi Việt Nam dân chủ cộng hòa, là phù hợp với giai đoạn cách mạng trước 1975 ở nước ta. Đó là thời kỳ đất nước thực hiện cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa xây dựng đất nước tiến lên

chủ nghĩa xã hội. Thể chế Việt Nam dân chủ cộng hòa vận động trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến kiến quốc, tạo dựng những nền tảng ban đầu để đi lên Chủ nghĩa xã hội. Thể chế đó đã được lịch sử kiểm nghiệm làm tròn nhiệm vụ lịch sử của nó và phát triển theo lôgíc bởi thể chế mới là chủ nghĩa xã hội.

Tên gọi Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phù hợp với nền chính trị hiện tại và mục tiêu định hướng phát triển của đất nước ta trong thời gian tới. Sự kiên trì con đường phát triển chủ nghĩa xã hội là quan điểm trước sau như một của Bác Hồ và Đảng ta. Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, Đảng đã xác định con đường của cả tiến trình đổi mới là kiên định mục tiêu, lý tưởng chủ nghĩa xã hội, nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đảng ta lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng.

Thể chế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một quá trình lịch sử đến nay gần 40 năm, đổi mới gần 30 năm, và phản ảnh rõ mục tiêu, lý tưởng của toàn Đảng, toàn dân, thể hiện rõ con đường và sự nghiệp của chúng ta là tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thể chế đó cũng khẳng định chúng ta đang trong quá trình vận động cách mạng xã hội chủ nghĩa để xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.

Việc giữ nguyên tên nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ tiếp tục khẳng định mục tiêu, định hướng xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và đảm bảo ổn định cho hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Giữ vững niềm tin của cán bộ, công chức và nhân dân vào chế độ, vào Đảng, và nhà nước tránh những tác động bất lợi, thậm chí có thể bị xuyên tạc là ta đang xa rời mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và có thể gây phức tạp về an ninh, chính trị, trật tự.

Vấn đề thứ ba, tôi đề nghị giữ nguyên quy định tại Điều 4 dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội. Quy định này là thể chế hóa quan điểm của Đảng về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 là sự kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992. Khẳng định tính lịch sử, tính tất yếu khách quan sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình cách mạng xây dựng và bảo vệ tổ quốc của nước ta.

Thực tiễn lịch sử nước ta đã chứng minh, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội luôn là nhân tố quan trọng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời thực tiễn cũng chứng minh Hiến pháp và pháp luật là công cụ sắc bén thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, khẳng định vị trí vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội. Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam và tạo cơ sở pháp lý đấu tranh, xử lý các đối tượng phản động, cơ hội chính trị, thành lập, tham gia các đảng phải chính trị, tiến hành hoạt động chống phá cần bổ xung chỉnh lý Điều 4 dự thảo văn bản theo hướng quy định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất (Tôi xin nhấn mạnh là duy nhất) lãnh đạo nhà nước và xã hội thay cho quy định như quy định như trong dự thảo Hiến pháp hiện hành là "Lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội". Tôi nhất trí cao ý kiến của đại biểu Ya Duck và thảo luận ở tổ thì cũng rất nhiều đại biểu đề nghị bổ sung thêm cụm từ là "lực lượng duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội".

Thứ tư, về chế định bảo vệ tổ quốc trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992. Về Điều 70 việc bổ sung quy định lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Đảng là phù hợp và cần thiết. Lực lượng vũ trang ở đâu và bao giờ cũng là công cụ bạo lực của một giai cấp, một nhà nước nhất định, mang bản chất của giai cấp và nhà nước tổ

chức ra nó, nhằm phục vụ cho mục đích chính trị của giai cấp, của nhà nước, đã tổ chức, nuôi dưỡng và sử dụng lực lượng vũ trang. Tôi khẳng định không có và không bao giờ có lực lượng vũ trang trung lập về chính trị, đứng ngoài chính trị, phi giai cấp.

Ý thứ năm, về Hội đồng Hiến pháp, bảo vệ Hiến pháp là vấn đề mỗi quốc gia trên thế giới đều quan tâm, tuy nhiên ở các quốc gia có cách làm khác nhau. Việc lựa chọn hình thức nào để bảo vệ Hiến pháp phụ thuộc vào thể chế chính trị, đặc điểm tổ chức bộ máy nhà nước và điều kiện của từng nước. Đối với nước ta kể từ khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cho đến nay vai trò lãnh đạo nhà nước, xã hội thuộc về Đảng cộng sản Việt Nam vì vậy quá trình xây dựng hoàn thiện pháp luật đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Mặt khác, theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định rất chặt chẽ. Theo đó cơ chế bảo hiến đã được kiểm soát bởi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các ủy ban chuyên trách và Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội. Thực tiễn thời gian qua đã chứng minh sự vận hành cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành đang phát huy hiệu quả. Theo đó Hiến pháp tiếp tục phát huy cơ chế hiện có, tăng cường năng lực của các cơ quan này vì vậy không cần thiết bổ sung quy định về Hội đồng Hiến pháp như dự thảo Hiến pháp năm 1992. Xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Huỳnh Nghĩa - TP Đà Nẵng

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu nội dung Báo cáo giải trình và dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã được Ban soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý trên cơ sở ý kiến của nhân dân, tôi cơ bản thống nhất và xin được tham gia thêm về chế định chính quyền địa phương và Chương IX dự thảo Hiến pháp, cụ thể như sau.

Trước hết phải thấy rằng Chương IX là chương về các tầng lớp nhân dân, đặc biệt quan tâm đóng góp nhiều ý kiến xác đáng, nhất là các vị đại biểu Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trong cả nước tích cực tham gia và có những hội nghị chuyên đề ở từng vùng miền để đóng góp. Trong đó 10 tỉnh, thành phố đang thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường theo Nghị quyết 26 của Quốc hội và Nghị quyết 724 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XII.

Đến nay việc thí điểm đã trải qua gần 5 năm nhưng chưa tổng kết việc thí điểm, qua việc này cũng đủ thấy tính phức tạp, nhạy cảm của đề án thí điểm chưa có điểm dừng, nhân dân các nơi làm thí điểm mất đi chỗ dựa tin cậy. Không biết trách nhiệm thuộc về ai, những nơi làm thí điểm thì thấp thỏm chờ đợi trong lúc Nghị quyết trung ương 5 Khóa X chỉ rõ: khi thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường cần tăng cường Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh, thành phố về số lượng, chất lượng đại biểu, về cơ sở và các điều kiện làm việc.

Nhưng rất tiếc là nội dung này của nghị quyết đã không được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc làm cho các tỉnh thành làm thí điểm đã khó khăn lại càng khó khăn thêm. Nhiệm vụ giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố để làm thí điểm thì nhiều hơn, nặng nề hơn nhưng không đủ con người và điều kiện vật chất để thực hiện quyền năng của mình, làm giảm vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và quyền làm chủ của nhân dân. Qua tiếp thu ý kiến của nhân dân Ban soạn thảo đã tổng hợp 3 loại ý

kiến, mỗi loại ý kiến được lập luận với quan điểm khác nhau nhưng theo tôi đề nghị ủng hộ ý kiến thứ nhất tán thành được giữ nguyên quy định về các đơn vị hành chính như Điều 118 của Hiến pháp hiện hành. Về mô hình chính quyền địa phương được tổ chức ở tất cả các đơn vị hành chính theo nguyên tắc ở đâu cơ quan hành chính thì ở đó có cơ quan đại diện giám sát.

Tôi chọn loại ý kiến thứ nhất bởi lẽ chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, xã hội chủ nghĩa mà bản chất của nhà nước pháp quyền là luôn song hành tăng cường với dân chủ ở cơ sở. Bác Hồ đã nói "nước ta là một nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân vì dân là chủ, chế độ ta là chế độ dân chủ" với Bác Hồ nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước, toàn bộ quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, nhân dân uỷ quyền các bộ máy nhà nước thực hiện quyền lực của mình để phục vụ cho lợi ích nhân dân.

Từ đó Điều 6, dự thảo quy định "nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của nhà nước" nghĩa là có nhiều việc nhân dân không thực hiện quyền làm chủ của mình mà thông qua người đại diện để thực hiện quyền đó và nếu chúng ta bỏ Hội đồng nhân dân thì ai sẽ là người đại diện cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình và ai giám sát Uỷ ban nhân dân và chính quyền các quận huyện.

Có ý kiến cho rằng do Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát điều này là phi thực tế. Bởi vì bản thân Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cũng chưa thực hiện hết chức năng giám sát của chính quyền cấp tỉnh theo luật định mà còn cáng đáng thêm chức năng giám sát chính quyền cấp quận huyện thì liệu có kham nổi không. Rõ ràng về mặt thực tế và cả lý luận hiện nay chưa thể hoá giải được vấn đề này, điều này cũng là nỗi trăn trở của nhân dân mà nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu và nhiều nhà hoạt động thực tiễn kể cả chính sách thời gian qua đã thực sự quan tâm nguyên cứu với tất cả tâm huyết và trí tuệ của mình đã lên tiếng phản biện khá sâu sắc.

Rất tiếc khi tiến hành khảo sát sơ kết việc không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường đã có sự nhìn nhận chưa chính xác, thiếu hiểu biết về kết quả thí điểm, về vai trò hoạt động có Hội đồng nhân dân. Một số nhận định đánh giá thiếu tính khách quan, mang nặng ý kiến chủ quan của một bộ phận cán bộ thậm chí cố tình quy chụp dựa trên những tính toán mang tính cơ học đơn thuần như không tổ chức Hội đồng nhân dân thì giảm biên chế cán bộ, giảm chi phí hội họp, tiết kiệm được một số khoản chi.

Có ý kiến còn cho rằng bỏ Hội đồng nhân dân giảm hẳn tham nhũng. Vậy hỏi từ trước tới nay đã xử lý bao nhiêu trường hợp Hội đồng nhân dân tham nhũng? trong khi đó cái mất lớn nhất thì không được báo cáo như quyền làm chủ ở cơ sở của nhân dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành, đại biểu dù có nhiều nỗ lực cố gắng nhưng sức có hạn không thể bao quát lắng nghe hết những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đối với chính quyền. Một bộ phận người dân không biết kêu ai khi oan sai khi bị chèn ép từ hoạt động của cơ quan công quyền, đó là việc lớn nhất của Hội đồng nhân dân chưa được đánh giá một cách công bằng như thông qua nghị quyết của kỳ họp đã quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương để chính quyền tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

Đồng thời qua hoạt động giám sát Hội đồng nhân dân gần dân, sát dân, hiểu được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, yêu cầu Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước phải nghiêm túc xem xét lại một số vấn đề có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình giải

quyết, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, qua đó góp phần đem lại lòng tin của nhân dân vào chính quyền, vào công lý và chế độ. Chính những hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đã khắc phục được những thiếu sót, khiếm khuyết trong chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc của cơ quan chính quyền, qua đó đã góp phần làm cho chính quyền mạnh lên, đem lại lòng tin của nhân dân đối với chính quyền. Đây chính là những cái được lớn nhất của nhà nước ta, của chế độ ta cần được ghi nhận một cách công bằng, nghiêm túc và cầu thị.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận thẳng thắn bên cạnh Hội đồng nhân dân nhiều nơi làm tốt, phát huy được, giúp chính quyền mạnh lên cũng có một số nơi hoạt động của Hội đồng nhân dân còn mang tính hình thức, cầm chừng, thiếu hiệu lực, hiệu quả. Nguyên nhân do các cấp tổ chức thiếu cơ chế hoạt động và chưa hội đủ các điều kiện cần thiết để Hội đồng nhân dân phát huy vai trò, chức năng của mình. Bên cạnh đó không loại trừ do cơ cấu thường trực Hội đồng nhân dân không đủ mạnh, không tương xứng với chức năng và vị trí một cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân. Từ đó dẫn đến tâm lý ngại va chạm, do bị ràng buộc về mặt nào đó, không dám thể hiện quan điểm của mình trước cái đúng, cái sai, dễ tùy các cơ quan chính quyền kiểu dĩ hòa vi quý. Đây chính là điểm trước mắt cần nghiên cứu rút kinh nghiệm bổ sung vào luật. Vì nếu cơ quan giám sát mà không đứng về phía nhân dân, không dám bênh vực, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân thì ai sẽ làm việc này. Nếu người dân bị chèn ép, bị oan sai mà không biết kêu ai thì tất yếu sẽ làm mất niềm tin của nhân dân vào chế độ ưu việt của chúng ta.

Tuy nhiên, theo tôi hiện tượng này chỉ là cá biệt, còn đa số Hội đồng nhân dân đều hoạt động tốt, là chỗ dựa đáng tin cậy của nhân dân. Vấn đề quan trọng là chúng ta không thể căn cứ một số nơi Hội đồng nhân dân làm không tốt để nâng quan điểm, xóa bỏ luôn một hệ thống cơ quan đại diện của nhân dân trong cả nước, để điều này sẽ rất nguy hiểm, mất dân chủ, mất lòng dân. Dân như nước, đẩy thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân, dễ dẫn đến hậu quả khôn lường. Đây chính là điều cốt yếu mà Quốc hội chúng ta cần bàn bạc thấu đáo trên tinh thần dân chủ, khách quan và trách nhiệm đối với nhân dân, đối với đất nước, đối với chế độ, đó cũng là mong muốn của Bác Hồ, trong lúc chúng ta đang kêu gọi học tập và làm theo tấm gương của Bác.

Vì lẽ trên tôi kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp cần thận trọng, lắng nghe dư luận để quyết định quyết sách phù hợp, trên cơ sở đó cần lựa chọn phương án tối ưu về chế định chính quyền địa phương. Tôi cũng thiết tha đề nghị Quốc hội cần tính toán sớm, tổng kết việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường ở 10 tỉnh, thành và lắng nghe nhiều chiều, kể cả tỉnh, thành làm thí điểm và không thí điểm. Từ đó có kết luận chính xác, khách quan, trung thực, đồng thời nên giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức tổng kết dứt điểm trước kỳ họp thứ 6 của Quốc hội khóa XIII, nhằm thực hiện quyền giám sát tối cao việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, giúp cho Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp có cơ sở tiếp thu và chính lý dự thảo Hiến pháp.

Để nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, không cắt bỏ thiết chế làm chủ của nhân dân, cần xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đảm bảo cho Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động có hiệu quả, thực chất, thực quyền, thực hiện đầy đủ vai trò cơ quan đại diện của dân, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, cơ quan đại diện cho tiếng nói của nhân dân địa phương, là nơi đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Để kết thúc bài phát biểu của mình tôi xin được trích ý kiến của một vị nguyên là lãnh đạo cao cấp của Đảng, nhà nước ta: "Phải củng cố chứ không nên bỏ Hội đồng

nhân dân của địa phương" Hội đồng nhân dân mạnh thì nhân dân mới có chỗ dựa vững chắc và Hội đồng nhân dân cũng được phát huy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân ngày càng được bảo đảm, tăng cường. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Quốc hội nghỉ giải lao

Đại biểu Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Xin phép Quốc hội chúng ta bắt đầu làm việc. Kính thưa Quốc hội, cho đến bây giờ thì có thể nói có rất nhiều đại biểu Quốc hội đăng ký để phát biểu ý kiến vào Dự thảo Hiến pháp năm 1992. Về mặt thời gian, chúng tôi cũng có lưu ý các vị đại biểu Quốc hội cố gắng là bảo đảm thời gian, nếu mà đại biểu nào có phát biểu thêm thì cũng không quá 10 phút để giành cho các đại biểu khác cùng được phát biểu. Cũng xin đề nghị phòng máy lưu ý cho có một số đại biểu đã đăng ký nhưng cho đến bây giờ trên màn hình của chúng tôi là chưa thấy hiện lên, đề nghị phòng máy lưu ý cho chỗ đó.

Đại biểu Trần Hồng Hà - Vĩnh Phúc

Kính thưa đoàn Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và báo cáo về việc giải trình, tiếp thu chỉnh lý của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi xin có một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, tôi nhất trí với quy định tại Điều 1, Điều 2 của dự thảo Hiến pháp về tên nước, hình thức chính thể, chủ quyền quốc gia cũng như quy định về bản chất Nhà nước ta và các nguyên tắc tổ chức thực hiện quyền lực Nhà nước. Dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã thể hiện quan điểm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân và thể hiện rõ quy chế quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp, trong đó quy định rõ Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền lập Hiến và lập pháp, Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp và Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Có thể khẳng định đây là những quy định đổi mới quan trọng nhất trong cách thức tổ chức bộ máy Nhà nước ở nước ta hiện nay.

Vấn đề thứ hai, về Điều 9, Điều 10 của dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi thống nhất với Phương án 1 bỏ Điều 10 quy định về tổ chức công đoàn và chuyển nội dung về công đoàn vào quy định cùng các tổ chức chính trị xã hội khác tại Khoản 2, Điều 9 để khẳng định vai trò quan trọng của tất cả các tổ chức chính trị xã hội, bảo đảm sự bình đẳng đồng thời thể hiện rõ mối quan hệ giữa các tổ chức chính trị xã hội trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

Vấn đề thứ ba, về quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tôi đồng tình cao với việc quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định ở Chương II ngay sau Chương I quy định về chế độ chính trị của dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Điều này thể hiện rõ Nhà nước ta thừa nhận và tôn trọng quyền con người, quyền cơ bản của công dân một cách đầy đủ, các quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội, văn hóa, bởi vì các quyền cơ bản là quyền tối thiểu của công dân mà

họ đương nhiên được hưởng và Nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm để công dân thực hiện đầy đủ các quyền cơ bản của mình.

Tôi cũng nhất trí với quy định tại Khoản 2, Điều 15 về một số quyền của công dân có thể bị giới hạn để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe, đạo đức xã hội cũng như không được gây ảnh hưởng tới các quyền của người khác. Tuy nhiên những giới hạn về quyền con người, quyền cơ bản của công dân cần phải được quy định cụ thể trong luật để tránh tình trạng giới hạn tràn lan.

Một số quyền cơ bản của nhân dân như quyền tự do đi lại và cư trú, quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về tại Điều 24 hoặc quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp biểu tình tại Điều 26 thì cần phải bỏ điều kiện kèm theo là" "theo quy định của pháp luật". Vì đây là những quyền cơ bản Hiến định phải được thực hiện trong thực tế. Nên cần có quy định rõ điều kiện, trình tự thủ tục và cách thức thực hiện các quyền nêu trên do luật định. Bởi vì Hiến pháp là đạo luật gốc, đạo luật cơ bản có giá trị pháp lý cao nhất đã quy định các quyền cơ bản của công dân thì Nhà nước phải có trách nhiệm ban hành luật để cho công dân thực hiện các quyền cơ bản của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ tư, về quy định tại Điều 32, tôi đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo công bố lấy ý kiến nhân dân để đảm bảo nguyên tắc suy đoán vô tội, chỉ bị coi là có tội khi đã có bản án kết tội của tòa án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy tôi đề nghị bỏ cụm từ "được chứng minh theo trình tự luật định" ở Khoản 1, Điều 32 dự thảo. Như vậy Khoản 1, Điều 32 của dự thảo cần quy định như sau: "Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật". Đồng thời tôi đề nghị bỏ các quy định như: Xét xử kịp thời, công bằng, công khai, xét xử kín, việc tuyên án ở Khoản 2, Điều 32 vì đã được thể hiện ở Điều 108, Chương VIII quy định về Tòa án nhân dân.

Thứ năm, về các thành phần kinh tế (Điều 54), tôi tán thành với quy định của dự thảo công bố lấy ý kiến nhân dân quy định khái quát vai trò của các thành phần kinh tế. Tôi ủng hộ phương án 3 của Điều 54 về quy định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nước ta đã bao hàm đầy đủ, bám sát nội dung cương lĩnh và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 54 thể hiện vai trò quan trọng của các thành phần kinh tế, bảo đảm sự bình đẳng và sự cạnh tranh theo pháp luật.

Thứ sáu, về sở hữu đất đai và thu hồi đất (Điều 57, 58) trong tình hình hiện nay việc quy định đất đai, các tài nguyên thiên nhiên thuộc sở hữu toàn dân là phù hợp. Về vấn đề sở hữu đất đai không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề chính trị xã hội. Nếu quy định đa sở hữu đất đai trong giai đoạn hiện nay sẽ gây ra ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Về vấn đề thu hồi đất, tôi đề nghị chỉ thu hồi đất đối với 3 trường hợp vì lý do quốc phòng an ninh, vì lợi ích quốc gia và vì lợi ích công cộng. Không quy định thu hồi đất vì lý do các dự án phát triển kinh tế xã hội bởi vì các dự án phát triển kinh tế xã hội đều nhằm đến mục đích cao nhất là phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, lợi ích của nhân dân. Đồng thời ngăn chặn tình trạng thu hồi đất tràn lan dẫn đến tình trạng lãng phí đất đai, sử dụng đất không hiệu quả gây nhiều bức xúc đối với nhân dân trong thời gian vừa qua.

Cuối cùng, tôi đề nghị Quốc hội xem xét bổ sung đưa chế định án lệ vào trong Chương Toà án nhân dân theo đúng tinh thần được thể hiện ở Nghị quyết 49 ngày 2-5-

2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Trương Thị Thu Trang - Tiền Giang

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu tài liệu về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ này, về cơ bản Đoàn đại biểu Quốc hội Tiền Giang thống nhất với nội dung báo cáo về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, tham gia góp ý vào dự thảo. Chúng tôi có một số ý kiến cụ thể như sau:

Về vấn đề chung, việc sửa đổi Hiến pháp lần này đã đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân, góp phần giải quyết một cách sâu sắc, thấu đáo, đầy đủ các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội đang đặt ra trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền hội nhập và toàn cầu hóa. Vấn đề quan trọng cần đặt ra để đảm bảo sự thành công của Hiến pháp chính là hiệu quả của các quy định được thực thi trong thực tiễn đời sống xã hội. Đề nghị Ủy ban dự thảo Hiến pháp và các cơ quan chức năng cần thể hiện rõ hơn quan điểm tập trung sửa đổi những nội dung đã rõ từ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và phải đảm bảo tính kế thừa và nội dung của những Hiến pháp trước đây để việc sửa đổi Hiến pháp lần này có được những quy định cụ thể, tập trung, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và tất cả các cơ quan chức năng các cấp để có thể áp dụng trực tiếp các quy định của Hiến pháp bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân, phù hợp với sự phát triển của nước ta trong giai đoạn hội nhập và nhằm đạt được mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam - dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Đồng thời cần xem xét bổ sung vào lời nói đầu những nội dung cụ thể rõ ràng nhằm khẳng định mạnh mẽ về diện tích, lãnh thổ của Việt Nam, kể cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nhằm đảm bảo vị trí pháp lý quan trọng để Việt Nam thực hiện các hoạt động bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia.

Về những vấn đề cụ thể chúng tôi xin tham gia ý kiến ở các điều sau:

Một, Điều 1, về tên nước, qua việc tổng hợp các ý kiến nhân dân về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại địa phương, có hơn 10 ngàn lượt ý kiến đều nhất trí cao với việc không đổi tên nước hiện hành. Chúng tôi thống nhất với ý kiến giải trình tiếp thu chỉnh lý của Ủy ban dự thảo đó là giữ nguyên tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là nhằm tiếp tục khẳng định mục tiêu con đường xây dựng và phát triển đất nước lên chủ nghĩa xã hội đảm bảo tính ổn định.

Hai, Điều 4, nhìn vào thực tiễn đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam đã tiến những bước dài chưa từng có trong lịch sử. Hiện nay Việt Nam đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng mở, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Như vậy về mặt lý luận và thực tiễn chúng ta có đủ cơ sở khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng lãnh đạo duy nhất đáp ứng được các yêu cầu bức thiết của nhân dân ta trong các giai đoạn cách mạng từ trước đến nay và cả mai sau. Nên việc quy định thành nguyên tắc hiến định trong Hiến pháp là cần thiết.

Mặt khác, nội dung quy định như dự thảo đã thể hiện một cách đầy đủ các nội dung và tinh thần của cương lĩnh, điều lệ Đảng về bản chất giai cấp, về nền tảng tư tưởng của Đảng về vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội.

Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Vì những lẽ đó, chúng tôi thống nhất cao với nội dung tại Điều 4 của Dự thảo quy định rõ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với nhà nước và toàn xã hội là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp.

Ba, ở Điều 6, về vấn đề nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức dân chủ đại diện. Kết luận Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI khẳng định: "cần tiếp tục hoàn thiện hình thức dân chủ đại diện, bảo đảm nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cơ quan khác của nhà nước và cả hệ thống chính trị". Tuy nhiên, nội dung dự thảo lại không đề cập đến việc thực hiện quyền dân chủ đại diện của nhân dân thông qua "cả hệ thống chính trị" mà chỉ đề cập đến việc "thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của nhà nước". Như thế đã bỏ đi một thiết chế rất quan trọng trong thể hiện quyền lực, quyền làm chủ của nhân dân.

Đề nghị cần xem xét, bổ sung quy định này cho đầy đủ và đúng với tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XI của Đảng.

Bốn, ở Chương II về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, nội dung dự thảo đã thể hiện rõ tầm quan trọng của vấn đề quyền con người, quyền công dân cũng như tầm quan trọng của việc hiến định các nghĩa vụ cơ bản của công dân. Việc khẳng định như thế thể hiện sự tôn trọng quyền con người là trên hết của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và khẳng định giá trị, vai trò quan trọng của quyền con người, quyền công dân và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp là tạo ra môi trường công bằng cho con người phát triển toàn diện.

Như vậy, với cách thức chế định này đã toát lên bản chất của Hiến pháp là làm rõ quyền con người và quyền công dân. Người dân được hưởng các quyền đó một cách mặc nhiên và trách nhiệm của nhà nước là thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và đảm bảo quyền con người, quyền công dân, đồng thời quy định rõ quyền công dân gắn kết chặt chẽ và tương xứng với nghĩa vụ công dân.

Năm, ở Điều 54, về nền kinh tế của Việt Nam cần phải khẳng định rõ tính chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bởi lẽ định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế sẽ tạo tiền đề cho việc khắc phục những hậu quả khiếm khuyết của nền kinh tế thị trường, cũng như những tác động tiêu cực trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của nước ta.

Do đó, nội dung dự thảo nêu: "nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo" là phù hợp. Vì một mặt, vừa khẳng định được bản chất vừa thể hiện được động lực và mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mặt khác, bảo đảm sự hài hòa và cân bằng mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, tức là thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Sáu, ở Điều 58, nghiên cứu về quan điểm chỉ đạo và định hướng tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai, nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI nêu rõ: "đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt nhưng không phải là quyền sở hữu".

Mặt khác, tại Điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Dân sự hiện hành đã quy định rõ: "các quyền của người không phải là chủ sở hữu đối với tài sản trong đó bao gồm quyền

sử dụng đất. Căn cứ các nội dung đã viện dẫn nêu trên, thì nội dung tại Khoản 2 Điều 58 của dự thảo về thu hồi đất quy định: "quyền sử dụng đất là quyền tài sản được pháp luật bảo hộ" là chưa phù hợp với các quy định hiện hành, dễ dẫn đến cách hiểu chưa chính xác là cho rằng "quyền sử dụng đất là quyền tài sản cá nhân", khi đó sẽ làm việc giải quyết những vấn đề liên quan đến thu hồi đất, tranh chấp quyền sử dụng đất nhất là liên quan đến việc thu hồi đất để phục vụ cho quốc phòng an ninh, cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương sẽ gặp phải những khó khăn nhất định. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung quy định lại cho phù hợp. Cụ thể nội dung này đề nghị được thể hiện lại như sau "giá trị quyền sử dụng đất là quyền tài sản được pháp luật bảo hộ".

Bảy, Điều 120. Bảo vệ Hiến pháp là bảo đảm các quy định của Hiến pháp được thực hiện trong thực tế đời sống xã hội theo đúng tinh thần của Hiến pháp. Việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của Hiến pháp đều bị coi là vi hiến. Việc bảo vệ Hiến pháp phụ thuộc chính vào quá trình lập hiến và lập pháp của Quốc hội. Vì vậy để Hiến pháp không bị vi phạm cần phải chú trọng hiệu quả của quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và pháp luật. Còn việc kiểm tra, rà soát, phát hiện văn bản vi phạm pháp luật trái với Hiến pháp để sửa chữa hoặc đình chỉ là giải quyết phần ngọn của vấn đề.

Ở nước ta thực tế vừa qua cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành cơ bản phù hợp với tính chất và thực tiễn mô hình tổ chức bộ máy của nhà nước ta. Tuy nhiên, đánh giá chung một cách tổng thể cơ chế này chưa thực sự hiệu quả như mong muốn nên cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế để bảo vệ Hiến pháp hiện hành theo hướng tăng cường trách nhiệm của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các cơ quan khác của nhà nước trong việc bảo vệ Hiến pháp. Việc thành lập Hội đồng Hiến pháp là chưa cần thiết vì sẽ làm chồng chéo nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan này. Do đó chúng tôi thống nhất với phương án 1 của dự thảo và kiến nghị Quốc hội xem xét không tổ chức Hội đồng Hiến pháp. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Nguyễn Thái Học - Phú Yên

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản tán thành với nhiều nội dung được Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 ghi nhận, tiếp thu ý kiến các tầng lớp nhân dân thể hiện trong bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Tôi xin được phát biểu góp ý kiến về một số nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, về Lời nói đầu.

Lời nói đầu đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng gọn hơn, chặt chẽ hơn, mang tính hiệu triệu hơn, tuy nhiên, tôi thấy còn có những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét, chỉnh sửa, những nội dung đó là:

Một, cụm từ "trải qua mấy nghìn năm lịch sử".

Hai, "ngày 2/7/1976 Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã quyết định đổi tên là Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

Ba, "dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thể chế hoá cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội".

Những nội dung này theo tôi là không nên và không cần thiết thể hiện trong Lời nói đầu của Hiến pháp vì nó không mang tính xác định "mấy nghìn năm lịch sử" cụ thể là bao nhiêu? Không phải là mốc lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cần thể hiện trong Lời nói đầu của Hiến pháp như ngày 2/7/1976. Không mang văn phong của một đạo luật

gốc là Hiến pháp như cụm từ "dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, thể chế hoá cương lĩnh xây dựng đất nước" v.v... Tôi đề nghị Ban biên tập tiếp tục nghiên cứu những nội dung này để có sự điều chỉnh phù hợp.

Thứ hai, về vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam được quy định tại Điều 4. Tôi tán thành việc tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam được thể hiện tại Điều 4 của Hiến pháp. Sự tán thành của tôi không phải là cảm tính một chiều mà dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn. Cơ sở lý luận ở đây là lý luận về đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng càm quyền. Việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội trong Hiến pháp là khách quan tất yếu, phù hợp lý luận về Đảng cầm quyền. Lý luận về đảng cầm quyền là thành tựu khoa học không chỉ áp dụng ở nước ta mà còn ở nhiều nước trên thế giới, không chỉ có ở Đảng Cộng sản mà còn đối với các chính Đảng khác. Cơ sở thực tiễn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện từ khi Đảng ta ra đời cho đến nay. Dù trong hoàn cảnh hoạt động bí mật hay công khai, dù khi đã lãnh đạo chưa có chính quyền đến khi trở thành Đảng cầm quyền, thắng lợi của cách mạng Việt Nam luôn gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản là lực lượng lãnh đạo duy nhất, xuyên suốt, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Việc khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong Hiến pháp là khẳng định một sự thật mang tính lịch sử, khách quan, công bằng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân qua các lần sửa đổi Hiến pháp.

Kính thưa Quốc hội,

Qua việc tổ chức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân đối với dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tuyệt đại bộ phận nhân dân đều khẳng định sự đồng tình, nhất trí tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng tại Điều 4 của Hiến pháp sửa đổi. Ý kiến không đồng ý chỉ là một số rất ít và không đại diện cho ý chí, tình cảm và nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân. Một khi nhân dân đã lựa chọn suy tôn Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo duy nhất của mình, nhân dân yêu cầu phải khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong Hiến pháp thì đây là sự lựa chọn, suy tôn sáng suốt, đúng đắn của những người làm chủ cần được ghi nhận tôn trọng.

Thứ ba, về tính chất nền kinh tế Việt Nam và các thành phần kinh tế được quy định tại Điều 54. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nêu ra ba phương án xin ý kiến Quốc hội, tôi đề nghị nên chọn Phương án 2. Bởi vì phương án này vừa xác định một cách chung nhất tính chất nền kinh tế Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế vừa khẳng định một cách nhất quán, cụ thể vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước. Quy định mang tính chất chung để tạo cơ sở trong quá trình phát triển đất nước các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế có thể được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

Xác định kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo là khẳng định tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. So với bản dự thảo Hiến pháp lấy ý kiến nhân dân thì đây là sự tiếp thu rất đáng trân trọng. Sự khẳng định này mang tính tất yếu khách quan dựa trên bản chất nền kinh tế của Việt Nam. Đã là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì kinh tế Nhà nước phải đóng vai trò chủ đạo. Phủ nhận hay né tránh điều cốt lõi này tức là không thể hiện đúng lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, về sự trung thành của lực lượng vũ trang được quy định tại Điều 70. Tôi đồng tình với dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 quy định: lực lượng vũ trang phải tuyệt đối

trung thành với Đảng. Đây là vấn đề mang tính sống còn trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Tuy nhiên tôi đề nghị nên chỉnh sửa lại theo hướng đưa cụm từ "Tổ quốc, nhân dân" lên trước cụm từ "Đảng và Nhà nước", có nghĩa là: Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước. Quy định như vậy thể hiện được vị trí vai trò thiêng liêng của Tổ quốc và nhân dân. Ở nước ta Tổ quốc và nhân dân là trên hết và trước hết mà lực lượng vũ trang phải có nghĩa vụ tuyệt đối trung thành, bên cạnh việc trung thành với Đảng và Nhà nước.

Thứ năm, về việc xây dựng và sửa đổi Hiến pháp được quy định tại Điều 124. Tại Khoản 4, Điều 124 quy định: "Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định". Dù Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 có giải trình về nội dung này nhưng theo tôi việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp cần phải được ghi nhận trong Hiến pháp mà không phải do Quốc hội quyết định. Tôi đề nghị như vậy xuất phát từ những suy nghĩ về quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Ở nước ta quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân bầu ra đại biểu Quốc hội, uỷ quyền cho đại biểu Quốc hội thực hiện quyền lực của mình.

Thời gian qua nhân dân tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng Hiến pháp với vai trò là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quốc hội, Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp suy đến cùng cũng chỉ là những người được dân uỷ quyền nghiên cứu, biên soạn, chỉnh sửa, tiếp thu những nội dung cần thể hiện trong Hiến pháp. Một khi Hiến pháp được 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành có nghĩa là Quốc hội đã hoàn thành nghĩa vụ được dân uỷ quyền. Việc trưng cầu ý dân có nghĩa là xin ý kiến quyết định của nhân dân đối với Hiến pháp với tư cách là người làm chủ.

Kính thưa Quốc hội,

Ở nước ta dù việc trưng cầu ý dân chưa có tiền lệ và có thể có những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhưng để khẳng định và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân tôi đề nghị quy định trong Hiến pháp việc trưng cầu ý dân là điều nên làm và cần phải làm. Tôi xin hết ý kiến. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Trương Thị Huệ - Thái Nguyên

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu ý kiến nhân dân tham gia vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tiếp thu của Ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và qua tiếp xúc cử tri tôi xin tham gia một số ý kiến như sau:

Một, Điều 2 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tôi thống nhất với ý kiến thứ nhất quy định "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức". Đây là vấn đề hiến định mang tính nhân văn cao cả thuộc bản chất của nhà nước ta. Cử tri cũng đồng tình với quy định như vậy, xong rất băn khoăn là làm thế nào để hiến định này đi vào cuộc sống mới là điều mà người dân mong muốn. Bởi thực tế người dân, người chủ của quyền lực nhà nước đang rất khó khăn, phiền hà trong các việc như khám chữa bệnh, học hành, xin việc, trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, trong việc được giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn v.v... tất cả những việc nêu trên người dân đến để được giải quyết thì rất nhiều trường hợp phải như đi xin, đi nhờ thậm chí phải phong bì mới được

giải quyết. Như vậy quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân đang bị hạn chế, đang bị một số tổ chức và cá nhân làm ngược lại.

Vì vậy, tôi đề nghị trong Hiến pháp phải quy định rõ cơ chế và trách nhiệm của người đứng đầu, chế tài xử phạt nghiêm minh đối với hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân thì quy định về bản chất tốt đẹp của nhà nước ta mới thực sự đi vào cuộc sống. Do đó tôi bổ sung một ý tiếp theo Khoản 3, Điều 2 là "tất cả các hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật".

Hai, tại Điều 4, tôi đồng tình với dự thảo và tiếp thu của Uỷ ban sửa đổi Hiến pháp từ thực tiễn lịch sử của đất nước ta mấy nghìn năm qua, nhất là từ khi có Đảng, từ tình hình thế giới và khu vực tôi thấy cần thiết khẳng định vai trò, lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với nhà nước và xã hội trong Hiến pháp. Tôi đề nghị bổ sung một ý vào Điểm 2 đó là "Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và trước pháp luật về quyết định của mình". Sở dĩ tôi bổ sung nội dung "Đảng chịu trách nhiệm trước pháp luật" là vì trong những năm qua bên cạnh những thành tựu to lớn mà nhân dân ta đạt được trên tất cả các lĩnh vực do sự lãnh đạo đứng đắn của Đảng, đó là điều không thể phủ nhận. Qua tiếp xúc cử tri cũng còn nhiều ý kiến băn khoăn về những thiếu sót, khuyết điểm trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Trên thực tiễn Nghị quyết của Đảng có hiệu lực và vị thế cao nhất đối với nhà nước và xã hội, cán bộ Đảng viên và nhân dân ai cũng phải chấp hành. Nhưng nếu chủ trương, nghị quyết đó có thiếu sót, khuyết điểm dẫn đến thiệt hại cho đất nước, làm hao tổn đến tiền của nhân dân thì chưa có quy định rõ ràng về trách nhiệm đối với chủ thể ban hành trước pháp luật.

Như vậy, nếu chỉ quy trách nhiệm trước nhân dân mà không chịu trách nhiệm trước pháp luật thì rất không cụ thể. Chúng ta được biết trong Đảng có Điều lệ, có quy định, có quy chế để điều chỉnh, xem xét, xử lý các vấn đề trên. Nhưng đó là việc nội bộ của Đảng, vì vậy người dân khó có ý kiến vào công việc nội bộ của Đảng. Do đó tôi đề nghị bổ sung nội dung Đảng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật vào Điều 4 để thể hiện trách nhiệm của Đảng trước những quyết định của mình, đồng thời làm cơ sở để nhân dân giám sát.

Ba, tại Điều 74 dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã quy định, Quốc hội có 3 quyền, đó là quyền lập hiến, lập pháp, quyền quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của nhà nước.

Trong mấy khóa Quốc hội gần đây, theo tôi đã thực hiện khá tốt 2 quyền đó là quyền lập hiến, lập pháp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Còn quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của nhà nước, nhất là trong việc ban hành và tuân theo pháp luật đối với các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, chính quyền địa phương thì còn mức độ và chưa đáp ứng được yêu cầu.

Điều này thể hiện ngay tại báo cáo giám sát việc thi hành Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ cho đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2006 - 2012 của Quốc hội và qua bài phát biểu của đại biểu Lê Thị Nga và nhiều vị đại biểu Quốc hội khác tại buổi thảo luận kinh tế - xã hội ngày 30/05/2013 đã cho thấy, việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chưa tuân thủ quy định về quy trình, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chưa đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất, còn mâu thuẫn, chồng chéo. Nhiều văn bản còn thiếu tính cụ thể, minh bạch, một số trường hợp thì còn thiếu khả thi, thậm chí trái luật.

Các tồn tại trên có chiều hướng ngày càng gia tăng, không những gây cản trở cho sự phát triển còn gián tiếp gây nên thất thoát, lãng phí, tạo kẽ hở cho tiêu cực phát sinh, mà lớn hơn đó là làm cho pháp luật không được thực hiện một cách nghiêm minh và không loại trừ khả năng tham nhũng, lợi ích nhóm đứng đằng sau quá trình hoạch định chính sách và gây mất lòng tin trong nhân dân. Một trong những nguyên nhân của nó là công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chưa tốt.

Trên thực tế, khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khi văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng thì đều được phân công các cơ quan thẩm định, song đây vẫn là các cơ quan trong hệ thống, nên sẽ không loại trừ lợi ích cục bộ và thiếu khách quan. Còn việc giám sát của Quốc hội thì rõ ràng là đã có đổi mới và có cố gắng. Với số lượng hàng nghìn văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành chưa kể các địa phương ban hành mỗi năm thì Quốc hội không thể nào giám sát hết được. Mặt khác giám sát của Quốc hội là giám sát tối cao, không phải là kiểm tra cụ thể và nếu có kiểm tra thì chỉ xem xét để làm ví dụ chứng minh cho một thực trạng.

Do đó để khắc phục vấn đề trên trong sửa đổi Hiến pháp lần này, tôi kiến nghị Quốc hội cần thành lập một cơ quan độc lập để giúp Quốc hội giám sát việc tuân theo pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật của Chinh phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương và trong các quyết định xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan có thẩm quyền. Nếu không theo tôi nên giao lại chức năng này cho Viện Kiểm sát như trước đây.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của tôi vào bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tôi xin cảm ơn Quốc hội!

Đại biểu Nguyễn Trung Thu - Long An

Kính thưa chủ tọa phiên họp, kính thưa Quốc hội

Tôi xin góp vào Lời nói đầu và một số điều cụ thể của bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Vào Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1992 và dự thảo sửa đổi lần này vẫn còn giữ cụm từ "trải qua mấy ngàn năm lịch sử", cụm từ này đã có nhiều bàn luận, tranh cãi về tính xác thực của lịch sử. Theo tôi, Hiến pháp là một đạo luật căn bản, đạo luật gốc rất quan trong. Vì vậy khi viết về lịch sử dân tộc trong Hiến pháp phải có cơ sở xác thực, minh chứng được. Người Việt Nam chúng ta ai cũng rất tự hào về truyền thống con rồng cháu tiên. Qua truyền thuyết, chúng ta biết được có 18 đời vua Hùng khởi đầu thời kỳ dựng nước. Việt Nam chúng ta có đất tổ Hùng vương ở Phú Thọ, có ngày giỗ tổ Hùng Vương được lưu truyền trong dân gian; "Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng 10 tháng 3". Ngày 10 tháng 3 đã được đưa vào Bộ luật lao động, trở thành ngày nghỉ lễ hàng năm của nước ta. Tập tục thờ cúng Vua Hùng và tổ tiên đã trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nghi lễ thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ đã được tổ chức Unesco công nhận. Đến đất tổ Hùng Vương, Bác Hồ đã để lại lời dạy vô cùng quý báu cho con cháu mai sau: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Tôi nghĩ bản Hiến Pháp khi nói về truyền thống lịch sử của dân tộc mà không nhắc đến các Vua Hùng là một điều thiết sót.

Khi nói đến các Vua Hùng đã khởi đầu thời kỳ dựng nước, khởi đầu lịch sử của dân tộc Việt Nam thì không ai có thể tranh cãi được. Do đó, vào Lời nói đầu và đoạn đầu của Hiến pháp, tôi đề nghị sửa lại như sau: "Từ khi các Vua Hùng dựng nước đến nay, nhân dân Việt Nam không ngừng lao động cần cù, sáng tạo, đấu tranh anh dũng, kiên cường,

bất khuất để xây dựng và bảo vệ đất nước. Tinh thần đó đã hun đúc nên truyền thống yêu nước, đoàn kết nhân nghĩa và xây dựng nên nền văn hiến Việt Nam".

Đoạn 2, sau khi nói về quá trình giành độc lập dân tộc có câu "Với khát vọng độc lập, tự do, bằng ý chí tự lực, tự cường, cùng với sự giúp đỡ quý báu của bạn bè và nhân dân trên thế giới, nhân dân ta đã giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước". Câu này không nói gì đến "sự hy sinh to lớn, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc" mà chỉ nói đến khát vọng ý chí tự lực, tự cường và sự giúp đỡ ngoài nước, theo tôi là chưa đủ.

Cuối đoạn 2 có câu "Mỗi bản Hiến pháp đều ghi nhận những thành quả to lớn mà nhân dân Việt Nam đã đạt được, tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước". Theo tôi, mỗi bản Hiến pháp ngoài việc ghi nhận những thành quả to lớn còn có vai trò sửa đổi cho phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Tôi đề nghị sửa đổi lần này phải nói đến 2 vấn đề trên.

Sau đây tôi xin góp vào một số điều cụ thể.

Điều 2, nói về quyền lực nhà nước, tại Khoản 2 có ghi "Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân". Nhưng tại Khoản 3 thì lại ghi "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp". Theo tôi viết như vậy là chưa rõ, sẽ gây ra sự khó hiểu. Nếu đã xác định "Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân"; nhân dân là lực lượng đông đảo thì làm sao phân công phối hợp được? Việc phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước chỉ có thể diễn ra trong "bộ máy" nhà nước. Vì vậy, ở Khoản 3, Điều 2, tôi đề nghị viết lại như sau: "Quyền lực bộ máy nhà nước là thống nhất có sự phân công phối hợp kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp".

Điều 6 nói về nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của nhà nước. Theo tôi các quyền mà người dân làm chủ không chỉ thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của nhà nước mà còn thông qua các quyền của công dân do Hiến pháp và luật quy định. Cụ thể nếu như Hiến pháp sau này Quốc hội quyết định trưng cầu ý dân theo Khoản 4 Điều 124, đây là biểu hiện cụ thể thực hiện quyền lực nhà nước của nhân dân và khi người dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo luật định để góp phần xây dựng Nhà nước thì đó cũng là hình thức thực hiện quyền lực Nhà nước của nhân dân.

Vấn đề quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân (ở Điều 2) và hình thức để nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước của mình (ở Điều 6). Hai vấn đề này có liên quan với nhau, tôi đề nghị sát nhập Điều 6 vào Khoản 2, Điều 2 và viết lại khoản này như sau: "Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân thông qua hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, thông qua các cơ quan Nhà nước và thực hiện các quyền của công dân do Hiến pháp và luật quy định".

Tại Khoản 1, Điều 11, tôi đề nghị thêm cụm từ "xã hội chủ nghĩa" sau từ "Việt Nam" thành: "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là thiêng liêng bất khả xâm phạm". Để đồng bộ với Điều 69: "Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân".

Tại Khoản 1, Điều 15, tôi đề nghị đưa cụm từ: "quyền con người", "quyền công dân" lên đầu câu. Bỏ các cụm từ "Nhà nước và xã hội thừa nhận", "bảo vệ". Vì cụm từ:

"tôn trọng", "bảo đảm", cụm từ "được quy định trong Hiến pháp và luật" đã phản ánh đầy đủ bản chất và nguyên tắc của quyền con người và quyền công dân được Nhà nước tôn trọng và đảm bảo, tránh sự suy diễn từ trước tới nay các quyền này ở Việt Nam chúng ta chưa được thừa nhận; đến đợt sửa đổi Hiến pháp lần này mới thừa nhận, đưa vào sửa đổi.

Về các thành phần kinh tế ở Điều 54 có ba phương án, tôi đề nghị chọn Phương án 2. Vì phương án này vừa khẳng định được bản chất, vừa thể hiện được động lực và mục tiêu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mặt khác đảm bảo được sự hài hòa, cân bằng mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững.

Các điều còn lại như Điều 10, Điều 75, Điều 79, Điều 115, Điều 120, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đưa ra 2 hoặc 3 phương án sửa đổi. Qua nghiên cứu ý kiến đóng góp của nhân dân, tôi chọn Phương án 1 và thống nhất theo cách lý giải của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Về kỹ thuật lập Hiến, tôi nhận thấy bản dự thảo vẫn còn có nhiều chỗ diễn đạt chưa rõ, còn khó hiểu; cách hành văn thiếu mạch lạc, chưa cô đọng, súc tích, chưa mang tính quy phạm; cách sử dụng từ ngữ chưa thống nhất thể hiện ở các điều của Chương II như "do luật định", "do pháp luật quy định" và "theo quy định của pháp luật", "chỗ ở" (Điều 23), nơi ở" (Điều 36) hoặc cách dùng từ như văn nói: không ai bị tước đoạt tính mạng "một cách" trái pháp luật (Điều 21). "Làm Hiến pháp", "làm luật" ở Điều 75, "ra pháp lệnh" (Điều 79) hoặc còn sử dụng từ "thiểu số" nói về dân tộc ít người v.v...

Tôi đề nghị Ủy ban soạn thảo cần xem xét chỉnh sửa, bổ sung nội dung, từ ngữ để bản dự thảo được rõ hơn, đầy đủ hơn, đảm bảo kỹ thuật lập Hiến theo hướng chỉ quy định những vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc, nội dung thể hiện mang tính khái quát cao, cô gọn, súc tích, văn phong của Hiến pháp phải chuẩn mực, đảm bảo giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Tôi xin hết ý kiến, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội!

Đại biểu Y Khút Niê - Đắc Lắk

Kính thưa Chủ toạ kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được Quốc hội Khoá XIII cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ tư và công bố lấy ý kiến nhân dân trong cả nước. Theo Báo cáo của Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đến ngày 30/4/2013 đã có 26.091.276 lượt ý kiến góp ý của tổ chức cá nhân, hơn 28.000 hội nghị, hội thảo đã được tổ chức. Nhìn chung các ý kiến góp ý của nhân dân, tổ chức cơ quan từ Trung ương đến cơ sở cơ bản tán thành, các nội dung dự thảo Hiến pháp đã được công bố lấy ý kiến. Đồng thời nhân dân cũng góp nhiều ý kiến, tâm huyết, trí tuệ vào các nội dung của Dự thảo Hiến pháp.

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và giới thiệu thảo luận của Đoàn Thư ký kỳ họp tôi xin tham gia một số nội dung cụ thể như sau:

Một, về tên nước được quy định tại Điều 1, tôi thống nhất cao tên nước là "nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam", vì tên gọi này đã phản ánh bao trùm, rõ nét mục tiêu phấn đấu mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, tức là xây dựng nước Việt Nam dân chủ theo chế độ xã hội chủ nghĩa. Mặt khác nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được cả thế giới biết đến, nếu thay đổi tên nước sẽ rơi vào tình trạng lệch hướng mục tiêu phấn đấu và đây chính là mảnh đất màu mỡ cho các thế lực thù địch

xuyên tạc, tấn công chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá trong chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thay đổi tên nước sẽ kéo theo các vấn đề liên quan khác sẽ thay đổi, nhất là các thủ tục hành chính và tất yếu sự thay đổi đó sẽ gây tốn kém cho nhân dân. Do vậy, tôi tán thành tên nước là "nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

Hai, tại Khoản 1, Điều 4 quy định "Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội", tôi hoàn toàn thống nhất cao về nội dung này. Quy định như vậy một lần nữa nhân dân ta đã khẳng định Việt Nam chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhà nước và xã hội. Thực tiễn lịch sử Việt Nam đã chứng minh trải qua hơn 84 năm từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh dành độc lập dân tộc thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như ngày hôm nay.

Ba, về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định tại Điều 9 và vai trò của tổ chức công đoàn quy định tại Điều 10.

Một, tôi đề nghị bổ sung thêm Khoản 3, Điều 9 đối với tổ chức chính trị xã hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc để thể hiện tính thống nhất giữa các tổ chức chính trị xã hội trong Hiến pháp. Đồng thời chuyển nội dung Khoản 3 của dự thảo thành Khoản 4. Về nội dung Khoản 3 của Điều 9 như sau: "công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh được thành lập trên cơ sở tự nguyện thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình cùng với tổ chức thành viên khác của mặt trận, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai, giữ nguyên Điều 10 như dự thảo đã công bố lấy ý kiến nhân dân, đồng thời bổ sung thêm cụm từ "rộng lớn" sau cụm từ "chính trị xã hội", bởi các lý do sau đây: Một, cụm từ "rộng lớn" sẽ phản ánh đầy đủ, rõ nét hơn bản chất của giai cấp công nhân, của tổ chức công đoàn là lực lượng hùng hậu, nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào tổ chức công đoàn. Tức là đối tượng tham gia vào tổ chức công đoàn không phân biệt tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, lao động chân tay hay lao động trí óc.

Hai, giữ nguyên Điều 10 về vai trò, chức năng của tổ chức công đoàn. Tức là quán triệt nhất quán quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị về nội dung sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo Thông báo số 86 ngày 6/4/2013, chỉ sửa đổi những vấn đề đã rõ, thực tiễn đã chứng minh là đúng, đã có đủ cơ sở, những vấn đề chưa rõ, chưa cần thiết, sửa đổi cũng được, không sửa cũng được thì không sửa. Theo đó, tại Điều 9 và Điều 10 thông báo đã nêu rõ là giữ nguyên theo Hiến pháp hiện hành, chỉ bổ sung làm rõ thêm một số nội dung về vai trò của mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo tinh thần Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung phát triển năm 2011).

Ba, Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội (đã được quy định tại Điều 4 của Hiến pháp). Giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, thông qua đội tiên phong là Đảng cộng sản Việt Nam, mà tổ chức đại diện của nó là tổ chức công đoàn. Như vậy, quy định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn tại Điều 10 riêng như thảo đã công bố lấy ý kiến nhân dân là hợp lý, là đúng đắn, là khẳng định bản chất giai cấp của Đảng, là kế thừa và phát triển theo hướng tích cực của Hiến pháp là tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí pháp lý của tổ chức công đoàn trong Hiến pháp. Trên cơ sở đó công đoàn tiếp tục

làm tốt hơn vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong tổ chức thực hiện mục tiêu, nghị quyết của Đảng về xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, cơ bản vào năm 2020. Điều đó phù hợp với tinh thần nghị quyết 20 của Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bốn, Hiến pháp Việt Nam từ năm 1946 đến nay đã có 3 lượt sửa đổi, bổ sung (vào năm 1959, 1980 và 1992), lần này là lần thứ tư, trong đó có hai lần sửa đổi, bổ sung thì chức năng, vai trò của tổ chức công đoàn luôn được quy định tại Điều 10 của Hiến pháp và được bổ sung, hoàn thiện phù hợp hơn trong từng giai đoạn lịch sử của cách mạng Việt Nam. Với những lý do nêu trên tôi đề nghị giữ nguyên Điều 10 như dự thảo sửa đổi đã công bố lấy ý kiến nhân dân và bổ sung thêm cụm từ "rộng lớn", sau cụm từ "chính trị, xã hội" như tôi trình bày là hợp lý, thể hiện sự phát triển tiến bộ của Hiến pháp năm 2013. Tôi xin hết ý kiến, xin chân thành cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Giàng Thị Bình - Lào Cai

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin đóng góp một số ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 như sau:

Thứ nhất, về Điều 10, tôi đồng ý chọn phương án 2, bởi lẽ thực tiễn đã chứng minh công đoàn là một tổ chức chính trị xã hội có nhiều đặc điểm khác biệt với các tổ chức chính trị xã hội khác. Vì vậy công đoàn đã được ghi nhận trong Hiến pháp nước Việt Nam gần 55 năm qua. Công đoàn luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động. Trong đó giai cấp công nhân là đội quân tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời là lực lượng nòng cốt liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, bảo đảm cho sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong mọi giai đoạn. Vì vậy việc giữ lại Điều 10 quy định công đoàn Việt Nam như dự thảo đã công bố là để tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của tổ chức công đoàn là hoàn toàn đúng đắn.

Thứ hai, Điều 5, Khoản 4 của dự thảo qua nghiên cứu tôi đề nghị Quốc hội cho giữ nguyên Khoản 4, Điều 5 của Hiến pháp 1992 như sau: "Nhà nước thực hiện chính sách phát triển về mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số". Quy định như vậy hoàn toàn phù hợp với thực tiễn. Như chúng ta đã biết, trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hạ tầng cơ sở còn nhiều yếu kém, trình độ nhận thức còn hạn chế, còn nhiều người chưa biết đọc, biết viết, chưa nói được tiếng phổ thông.

Trong những năm qua, mặc dù được Đảng và nhà nước quan tâm ban hành nhiều cơ chế chính sách như Chương trình 134, 135, 167, Chương trình 30a v.v... Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số đã phần nào được nâng lên, nhưng qua sơ kết, tổng kết thấy rằng đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn nên không chỉ một cơ chế, một chính sách, một giai đoạn là có thể khắc phục ngay được. Vì vậy cho đến nay Chương trình 135, 30a và các chương trình khác vẫn tiếp tục được nhà nước quan tâm và kéo dài, tạo điều kiện cho đồng bào phát triển từng bước. Hơn lúc nào hết, đồng bào các dân tộc thiểu số vẫn luôn tự mình phát huy nội lực để vươn lên, đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và phát triển của đất nước. Từ những phân tích nêu trên tôi thiết tha đề nghị Ban

soạn thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và Quốc hội nghiên cứu cho giữ nguyên Đoạn 4, Điều 5 của Hiến pháp 1992.

Thứ ba, về chính quyền địa phương. Thực hiện Nghị quyết 26 ngày 15/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường đối với 10 tỉnh. Quá trình thực hiện, qua đánh giá sơ bộ bên cạnh những mặt được cũng còn có khó khăn, vướng mắc nhất định. Theo quy định của Hiến pháp 1992, hệ thống chính quyền địa phương của nước ta gồm 3 cấp, mỗi cấp chính quyền đều có một cơ quan đại diện, thay mặt nhân dân giám sát việc thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước. Trong thời gian thí điểm không thực hiện Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, việc giám sát thực hiện thực thi pháp luật đối với cơ quan tư pháp cấp huyện còn gặp những khó khăn nhất định. Một số cơ quan, tổ chức từ tỉnh đến huyện còn lúng túng và thiếu chủ động trong việc thực hiện nghị quyết. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách còn mỏng, chưa được xem xét điều chỉnh kịp thời, công việc lại quá nhiều nên có lúc chưa thực hiện hết chức năng theo luật định. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng chưa có văn bản nào cụ thể về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân nơi thực hiện thi điểm không có Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường. Mối quan hệ phối hợp trong công tác giữa thường trực Hội đồng nhân dân các cấp không có quy định, Hội đồng nhân dân là quan hệ ngành dọc. Hội đồng nhân dân tỉnh không phải là cấp trên của Hội đồng nhân dân xã, nhưng trên thực tế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh luôn phải hướng dẫn, chỉ đạo Hội đồng nhân dân xã.

Tại Điều 115a của dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 quy định về chính quyền địa phương theo tôi là chưa được rõ nét. Tôi đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội cần sớm tổng kết, đánh giá nghiêm túc khoa học, khách quan về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường để làm cơ sở quyết định còn giữ lại các cấp Hội đồng nhân dân như Hiến pháp 1992 hay không. Nếu không còn Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường cũng cần nghiên cứu để xây dựng mô hình chính quyền đô thị gắn với đô thị và chính quyền nông thôn gắn với nông thôn. Tuy nhiên để tổng kết việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường là một vấn đề lớn cần được nghiên cứu đánh giá thật kỹ, để đưa ra quyết định chính xác, nếu không tổng kết kịp thời, tôi đề nghị chấp nhận phương án 2 là giữ như quy định tại Hiến pháp 1992 hiện hành.

Thứ tư, về vấn đề thu hồi đất quy định tại Điều 58, Khoản 3, tôi đề nghị bỏ cụm từ "và các dự án phát triển kinh tế - xã hội" và cụm từ "thu hồi" được thay thế bằng "trung mua", bởi vì dự thảo đã có quy định quyền sử dụng đất là quyền tài sản được pháp luật bảo hộ, do vậy chỉ nên thu hồi khi có vi phạm về quyền sử dụng đất, còn lại nhà nước cần trưng mua để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất hợp pháp, quy định như vậy cũng phù hợp với quy định tại Điều 33 của dự thảo.

Dự thảo cũng đã có quy định Nhà nước thu hồi đất do tổ chức cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng – an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Quy định như vậy đã bao hàm đầy đủ các nội dung, trong đó có cả mục đích phát triển kinh tế - xã hội, do vậy không nên có cụm từ "và các dự án phát triển kinh tế - xã hội' để tránh tình trạng lạm dụng gây thiệt thòi cho lợi ích của nhân dân. Đồng thời tôi đề nghị quy định việc bồi thường đất phải theo giá thị trường để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người đang sử dụng đất, không nên quy định chung chung là "theo quy định của pháp luật". Xin hết.

Đại biểu Đặng Ngọc Tùng - Đồng Nai

Kính thưa Đoàn Chủ tịch

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu Bản Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Tôi xin có một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về chế độ chính trị ở Chương I, tại Điều 1 có ý kiến đề nghị đổi tên nước ta thành nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vì tên này đã được chính thức ghi nhận trong Bản tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên đọc ngày 2/9/1945 và đã được khẳng định trong Hiến pháp năm 1946 và năm 1959. Về vấn đề này tôi đề nghị vẫn giữ nguyên tên nước là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vì các lý do sau:

Một là tên gọi này ra đời trong bối cảnh nước ta vừa hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, giải phóng và thống nhất đất nước. Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định rõ con đường mục tiêu xây dựng chế độ xã hội của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Hai là tên goi này đã được sử dụng ổn định từ tháng 7/1976 đến nay đã trải qua 37 năm đã trở nên quen thuộc đối với nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Ba là nếu thay đổi tên của nước chúng ta buộc phải thay đổi Quốc huy, Quốc hiệu và tất cả các văn bản liên quan, các giấy tờ liên quan, dẫn đến một số tốn kém không thể tính toán được, mà trong giai đoạn kinh tế của chúng ta đang khó khăn, đất nước của chúng ta đang còn nghèo, đòi hỏi chúng ta phải tiết kiệm.

Bốn là hơn nữa việc thay đổi tên nước trong thời điểm hiện nay dễ dẫn đến những hệ quả không có lợi và thậm chí có thể bị xuyên tạc là ta đang xa rời với mục tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và dễ bị lợi dụng tuyên truyền, xuyên tạc không hay.

Vì những lý do trên, cho nên tôi đề nghị vẫn giữ tên nước là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Về Điều 4, Hiến pháp của bất kỳ một quốc gia nào cũng đều mang hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền, nhằm phục vụ cho lợi ích của giai cấp đó, điều đó là chắc chắn. Tôi tán thành với loại ý kiến thứ nhất là phải giữ lại Điều 4 trong Hiến pháp hiện hành và khẳng định tính lịch sử, tính tất yếu khách quan, sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình cách mạng Việt Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta và phải bổ sung quy định về bản chất của Đảng theo tình hình mới của Cương lĩnh vào Khoản 1, Điều 4, đó là "Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy Chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội". Do đó tôi tán thành với Điều 4 dự thảo của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã trình xin ý kiến của nhân dân.

Về Điều 9 tôi hoàn toàn tán thành bổ sung vào Khoản 2, Điều 9 các tổ chức chính trị xã hội như trong dự thảo, nhưng ở đây chúng ta phải thấy rằng các tổ chức như công đoàn, thanh niên, hội nông dân, phụ nữ hay hội cựu chiến binh đều có chức năng, nhiệm vụ riêng, Mặt trận là một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện. Mặt trận không phải là cấp trên của các tổ chức này, cho nên các tổ chức này không có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ở cuối Khoản 2 thay vào thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận (vì mỗi tổ chức đều thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình), cho nên cùng hiệp thương dân chủ, phối hợp thống nhất hành động để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thì

mới chính xác được, không thể thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào đây được.

Về Điều 10, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đưa ra 2 phương án. Phương án 1 là bỏ Điều 10, Ban dự thảo lý giải rằng chuyển nội dung của Điều 10 vào Khoản 2, Điều 9, thực tế không chuyển mà chỉ chuyển 4 từ "công đoàn Việt Nam" còn toàn bộ nội dung của Điều 10 là bỏ hết. Phương án 2 là giữ lại Điều 10 theo như dự thảo trình xin ý kiến của nhân dân. Tôi xin đề nghị chọn phương án 2, tức là giữ lại Điều 10 quy định về công đoàn Việt Nam vì 5 lý do sau đây.

Lý do thứ nhất là mang tính lịch sử, đây là sự kế thừa hợp lý và đúng đắn. Ngay từ Hiến pháp 1959 khi chưa có bất cứ một tổ chức chính trị xã hội nào được quy định trong Hiến pháp thì đã có quy định về công đoàn Việt Nam tại Điều 10 của Hiến pháp 1959, nhưng lúc đó không phải là một điều riêng biệt mà cùng với hợp tác xã, với nhà nước để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đến Hiến pháp 1980 đã dành riêng Điều 10 quy định về công đoàn Việt Nam, cụ thể trong đó nói rằng công đoàn là tổ chức quần chúng rộng lớn của giai cấp công nhân Việt Nam, là trường học cộng sản, là trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và trong phạm vi chức năng của mình thì công đoàn tham gia công việc của nhà nước, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước v.v.... Cho nên từ Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp 1992 đều có một điều riêng về công đoàn, kể cả tu chỉnh các năm sau như năm 2001 đều có một điều riêng về tổ chức công đoàn. Việc giữ lại Điều 10 mang tính kế thừa và ổn định là đúng đắn.

Lý do thứ hai, không phải là cá biệt mà Điều 10 trong Hiến pháp phù hợp với xu thế tiến bộ trên thế giới và xu thế hội nhập. Hiện tại không chỉ có nước chúng ta mới quy định Điều 10 về tổ chức công đoàn mà một số nước khác trên thế giới cũng đã có quy định về công đoàn, ví dụ như Hiến pháp của Nga hay Hiến pháp của Braxin hay Hiến pháp của Ucraina, kể cả Hiến pháp của nước tư bản là Thụy Điển cũng có quy định riêng về công đoàn. Chúng tôi thấy quy định về công đoàn như vậy không phải cá biệt mà phù hợp với xu thế tiến bộ trên thế giới và hội nhập.

Lý do thứ ba là Đảng cộng sản Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân và việc Hiến pháp có quy định về công đoàn để góp phần củng cố bản chất giai cấp công nhân của Đảng căn cứ vào cương lĩnh và nghị quyết của Đảng. Đại hội lần thứ 11 của Đảng ta đã bổ sung cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước, tiếp tục khẳng định bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân v.v.... đã nói rất cụ thể về tổ chức công đoàn. Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành trung ương Đảng Khóa XI về việc triển khai thực hiện chủ trương nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp cũng đưa ra 6 quan điểm, trong đó nói rằng chúng ta sửa đổi những vấn đề gì thực sự cần thiết còn những vấn đề gì đã ổn định là chúng ta không nên sửa đổi. Đặc biệt là Thông báo 86 ngày 06 tháng 4 năm 2012 ý kiến của Bộ Chính trị về tổng kết thi hành Hiến pháp là giữ Điều 9, Điều 10 và bổ sung thêm chức năng, vai trò phản biện xã hội của các tổ chức chính trị xã hội.

Lý do thứ tư, chúng tôi thấy hiện tại và tương lai thì nước ta xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, trong đó có kinh tế tư nhân, có kinh tế ngoài nhà nước và đặc biệt là các thành phần kinh tế có yếu tố nước ngoài, các nhà đầu tư nước ngoài v.v... Cho nên việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân và người lao động càng được đặt ra. Cho nên, công đoàn có chức năng bảo vệ, cho nên phải cần thiết.

Vấn đề thứ năm, nước ta đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì vai trò, vị trí của giai cấp công nhân càng ngày càng phải được đặt ra, số lượng công nhân

càng ngày càng lớn. Cho nên cần thiết có Điều 10 trong Hiến pháp. Từ 5 lý do trên, cho nên chúng tôi kiến nghị giữ lại Điều 10 trong Hiến pháp, nhưng đề nghị bổ sung thêm chức năng phản biện xã hội như ý kiến kết luận của Bộ Chính trị, tôi xin có mấy ý kiến như vậy. Xin cám ơn Quốc hội.

Đại biểu Hoàng Việt Phương - Tuyên Quang

Kính thưa Chủ tọa,

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu bản giải trình, tiếp thu chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, trên cơ sở ý kiến của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp và dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình ra tại kỳ họp Quốc hội này, tôi xin có một số ý kiến như sau.

Dự thảo đã giải trình tiếp thu và chỉnh lý nhiều vấn đề, nội dung so với dự thảo lần đầu như về lời nói đầu, các điều 8, 9, 14 v.v...

Hai là tại một số điều đã đưa ra nhiều phương án để Quốc hội xem xét, phân tích, lựa chọn thể hiện sự cầu thị và tính khách quan. Tuy nhiên, việc giải trình một số vấn đề như trong Báo cáo của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 chưa có tính thuyết phục cao. Tôi đề nghị cần bổ sung cả về lý luận và thực tiễn bảo đảm tính khoa học, thống nhất, chặt chẽ về đường lối chủ trương, cương lĩnh chính trị của Đảng, về tổng kết thực tiễn một số vấn đề ở nước ta trên nguyên tắc tiến bộ, dân chủ hơn, phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, là cơ sở chặt chẽ để xây dựng hệ thống luật sau này.

Một là về thành phần kinh tế tại Điều 54, tôi đồng tình với đại biểu Học ở Phú Yên, đại biểu Thu ở tỉnh Long An, nhất trí theo phương án 2 nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo với những lý do sau.

Thứ nhất, nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa như trong Báo cáo chính trị tại đại hội 9 năm 2001 của Đảng đã phân tích rõ và là cơ sở để xác định sự khác nhau giữa kinh tế thị trường ở nước ta với các nước khác.

Thứ hai, các thành phần kinh tế không nhất thiết đưa cụ thể vào Hiến pháp mà vẫn bao quát được các thành phần kinh tế như kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài v.v... và các hình thức sở hữu như sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân và vẫn khẳng định được kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đặc biệt trong một số lĩnh vực mà Nhà nước cần phải nắm giữ.

Về sở hữu đất đai tại Điều 57, 58 tôi nhất trí với dự thảo đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý và không đa sở hữu như một số đại biểu đã phát biểu, Nhà nước thực hiện quyền chủ sở hữu thông qua việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trao quyền sử dụng đất và thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và các dự án phát triển kinh tế xã hội theo quy định. Tuy nhiên, đối với việc Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án phát triển kinh tế, xã hội là quan trọng, là cần thiết, để phát triển kinh tế của đất nước, nhưng đề nghị cần cân nhắc kỹ, thận trọng. Bài học về việc thu hồi đất giao cho các nhà đầu tư để triển khai các dự án, các khu công nghiệp trong thời gian qua một cách tràn lan, không đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả gây lãng phí nguồn lực tài nguyên của đất nước mà chúng ta không tính hết được, nhiều năm nay vẫn chưa khắc phục được hậu quả.

Chính sách đền bù không thỏa đáng, không bố trí việc làm cho người dân mất đất đã tác động không nhỏ đến đời sống của người dân gây nên tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài. Nhà nước thu hồi đất mà không trưng mua như giải trình của Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp khẳng định quyền quản lý thống nhất của nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Các tổ chức, cá nhân chỉ có quyền sử dụng không có quyền sở hữu, việc xác định quyền sử dụng đất là quyền tài sản để làm cơ sở cho việc bồi thường khi nhà nước thu hồi, chuyển nhượng, góp vốn đầu tư v.v... là hợp lý.

Ba là về Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tại Điều 9, Điều 10 tôi nhất trí theo phương án 1 bổ sung quy định về vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong đó có công đoàn và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận vào Điều 9 như trong dự thảo. Tuy nhiên cần xác định rõ vai trò của tổ chức công đoàn đối với giai cấp công nhân và cơ chế phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc trong Hiến pháp để làm cơ sở cho việc xây dựng luật sau này bảo đảm sự tiến bộ, dân chủ.

Bốn là về Đảng Cộng sản Việt Nam tại Điều 4, nhất trí giữ nguyên như dự thảo vì những lý do sau:

Một, thể hiện đầy đủ được bản chất và mô hình nhà nước ta là nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Hai, khẳng định được vị trí, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng của Việt Nam từ khi thành lập đến nay, lãnh đạo quần chúng nhân dân lao động giành độc lập, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước xây dựng và phát triển.

Ba, nêu rõ bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam như đã thể hiện trong Cương lĩnh và Điều lệ Đảng.

Bốn, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam theo đúng di chúc của Bác Hồ "Đảng ta là một đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, trí công vô tư và phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Tuy nhiên, để giữ vững được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước và xã hội, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân lao động, đối với Đảng cần có chế định kiểm soát, giám sát, phản biện xã hội để thường xuyên làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên theo đúng di chúc của người.

Năm, việc trưng cầu dân ý, việc góp ý vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp toàn thể nhân dân của Quốc hội làm 2 đợt, sau kỳ họp này tiếp tục làm một đợt nữa. Nên việc trưng cầu dân ý theo tôi không nên đặt ra vì những lý do sau:

Thứ nhất, nếu tổ chức trưng cầu dân ý thì cách thức tiến hành sẽ như thế nào? trưng cầu một số điều hay toàn bộ Hiến pháp.

Thứ hai, tổ chức trước khi Quốc hội thông qua hay sau khi Quốc hội thông qua.

Thứ ba, kết quả trưng cầu dân ý không đồng nhất với Quốc hội sẽ xử lý ra sao và nhiều vấn đề khác sẽ phát sinh, dễ tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá trong giai đoạn hiện nay.

Tôi thiết nghĩ dự thảo đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi toàn thể nhân dân qua 2 đợt sau đó Quốc hội thông qua vừa bảo đảm tính dân chủ, đại diện theo đúng quy định của pháp luật. Xin hết ý kiến, xin trân trọng cảm ơn.

Đại biểu Chu Sơn Hà - TP Hà Nội

Kính thưa Chủ toạ phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Sau nghi nghiên cứu dự thảo Hiến pháp và các báo cáo của Uỷ ban sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội tôi đánh giá cao sự cố gắng của Uỷ ban sửa đổi Hiến pháp. Đặc biệt là Cơ quan soạn thảo đã cụ thể hoá được chủ trương, đường lối của Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ 11. Tổng hợp đầy đủ ý kiến tham gia Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 với 26.091.276 ý kiến nhân dân và có báo cáo giải trình trước Quốc hội. Tuy nhiên, tôi gửi đến nghị trường Quốc hội ý kiến của nhiều cử tri tham gia một vài nội dung sau:

Một, những vấn đề chung, nhân dân đánh giá cao quyết định của Quốc hội về sửa đổi Hiến pháp 1992 và tổ chức phát huy trí tuệ của toàn dân tham gia xây dựng Hiến pháp trong thời gian vừa qua. Cử tri cho rằng Hiến pháp năm 1992 đã hoàn thành sứ mệnh của nó là Hiến pháp của thời kỳ đổi mới đất nước và được sửa đổi năm 2001 góp phần phát triển đất nước trong 21 năm qua.

Với điều kiện cụ thể của đất nước ta và bối cảnh quốc tế đang có những diễn biến phức tạp, biến đổi to lớn. Tôi cho rằng sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là phù hợp với nguyện vọng của nhân dân nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, bổ sung lần này với quy mô lớn hơn, toàn diện hơn, giảm một chương, 23 điều. Cụ thể là sửa đổi, bổ sung 99 điều và bỏ 4 điều, mới 11 điều. Thực chất đây không phải là sửa đổi mà là một dự thảo Hiến pháp mới. Do đó, tôi đề nghị Quốc hội cân nhắc quyết định lấy tên là Hiến pháp 2013, nếu thông qua năm 2014 thì lấy tên là Hiến pháp năm 2014. Tôi cơ bản tán thành với bố cục dự thảo trình Quốc hội ngày 17 tháng 5 năm 2013.

Về một số nội dung cụ thể:

Về vấn đề tên nước thông qua tổng hợp ý kiến nhân dân, Ủy ban sửa đổi Hiến pháp, Ủy ban thường vụ Quốc hội có văn bản giải trình trước Quốc hội về việc có ý kiến đề nghị lấy tên nước là: Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sau khi tiếp cận với văn bản giải trình, tôi cảm thấy giải trình cho rằng việc thay đổi tên nước trong thời điểm hiện nay sẽ dẫn đến những hiệu quả không có lợi, thậm chí có thể bị xuyên tạc là ta đang xa rời mục tiêu con đường lên chủ nghĩa xã hội và làm phát sinh nhiều thủ tục hành chính gây tốn kém, phức tạp.

Kính thưa Quốc hội, nhiều cử tri đề nghị lấy tên nước là Việt Nam dân chủ cộng hòa vì cử tri cho rằng tên gọi: Việt Nam dân chủ cộng hòa gắn với sự ra đời của chính thể cộng hòa đầu tiên của nước ta, là thành quả của cuộc cách mạng giành độc lập được ghi nhận trong bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên đọc ngày 2 tháng 9 năm 1945 và tiếp tục được khẳng định trong Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 thể hiện rõ thể chế chính trị của nước ta là Cộng hòa, bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ, phù hợp với điều kiện đất nước trong giai đoạn hiện nay mà không làm ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, vì Lời nói đầu cũng như các quy định khác của dự thảo đều khẳng định quan điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong dự thảo cũng đưa ra nhiều nội dung liên quan đến quyền con người, quyền công dân là thể hiện ý chí của nhân dân ta quyết tâm xây dựng một Nhà nước Việt Nam dân chủ, một Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Chúng ta vẫn đang thực hiện triển khai cuộc vận động và học tập làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Cử tri nhận thấy tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa nó bền vững theo

thời gian và cho rằng nó rất thiêng liêng, là niềm tin của mọi công dân Việt Nam ở trong nước và nước ngoài. Chúng ta có cả một hệ thống truyền thông hùng mạnh cùng với bản lĩnh của một dân tộc Việt Nam anh hùng thì không một thế lực thù địch nào có thể xuyên tạc và làm cho nhân dân ta xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Nếu cho rằng tốn kém do đổi tên nước, vậy các lần đổi tên nước trước đây thì sao? phải chăng không tốn kém. Nếu có tốn kém kinh phí cho việc sửa đổi để cho ra đời một bản Hiến pháp hiệu quả, phù hợp với lòng dân thì nhân dân ta cũng đồng thuận cao. Cử tri cho rằng nhiều nội dung trong dự thảo Hiến pháp đã khẳng định quyết tâm của dân tộc ta là xây dựng Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đó chính là khẳng định bản chất xuyên suốt trong nội hàm của Hiến pháp sửa đổi.

Thứ hai, về vấn đề liên quan đến Chương IX, chương chính quyền nhân dân. Trước hết tôi đồng tình cao với 3 đại biểu đã phát biểu trước tôi, đó là đại biểu Đức Châu ở Quảng Trị, đại biểu Nghĩa ở Đà Nẵng và đại biểu Bình ở Lào Cai, đồng thời là các cán bộ chủ chốt của 3/10 tỉnh thành thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường. Tôi cho rằng chương này chưa được nghiên cứu một cách nghiêm túc, một việc làm rất lớn liên quan đến hệ thống cơ quan Nhà nước mà hình như chỉ chú trọng đến việc đề ra những chế định mở để rồi đây trong quá trình tiếp theo sẽ bỏ cơ quan giám sát quyền lực đối với các cơ quan hành pháp, đó là bỏ Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường.

Thực tế khẳng định chúng ta quyết tâm thực hiện tư tưởng chỉ đạo xây dựng một Nhà nước pháp quyền, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân và quyền lực Nhà nước của thống nhất dự thảo Hiến pháp trình Quốc hội ghi rõ tại Điều 2 về nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân và quyền lực Nhà nước là thống nhất.

Điều 6 nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước.

Điều 17, Khoản 1 mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; Khoản 2 không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tôi đề nghị nghiên cứu các điều trên để cơ cấu Chương IX sao cho phù hợp với nguyên tắc xây dựng Nhà nước Việt Nam ghi tại các điều đó bảo đảm mọi công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lực nhà nước cả về hình thức không phân biệt vùng lãnh thổ, không thể cùng là công dân Việt Nam chỉ khác nhau về nơi cư trú trong nước mà khác nhau thực hiện quyền dân chủ đại diện, ở nông thôn thì được bỏ 4 lá phiếu cho 4 người đại diện còn ở thành thị thì chỉ được bỏ 2 lá phiếu cho 2 người đại diện.

Kính thưa Quốc hội!

Nhà nước Việt Nam là một thể thống nhất, không thể trong một quốc gia nơi có Hội đồng nhân dân, nơi không có Hội đồng nhân dân. Theo tôi để phân biệt quản lý đô thị với quản lý nông thôn thì chỉ cần thiết kế các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân từng vùng, lãnh thổ phù hợp với mô hình đô thị, mô hình nông thôn khi sửa đổi Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. Thực hiện như vậy sẽ bảo đảm cải cách thể chế quản lý nhà nước mà vẫn giữ được quyền cơ bản của người dân khi thực hiện quyền đại diện.

Trong Báo cáo khảo sát của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XII của thành phố Hà Nội đã kiến nghị thí điểm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp để có

cơ sở so sánh với việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, từ đó có quyết định đúng đắn hơn nhưng vẫn thí điểm một chiều.

Báo cáo giải trình đã nêu chưa có đánh giá tổng kết thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường thời gian vừa qua. Như vậy, vấn đề này là chưa rõ nên đề nghị chưa sửa đổi theo đúng chỉ đạo của Đảng.

Kính thưa Quốc hội!

Trong Báo cáo công tác xây dựng chính quyền của Đảng nhiều năm qua đều thừa nhận đóng góp của hiệu quả của Hội đồng nhân dân cùng cấp và chủ trương của Đảng là mọi cán bộ cần phải gần dân, sát dân, Quốc hội không nên tạo một cơ sở pháp lý cho các công bộc của người dân, xa dân, không vì dân, dễ tạo ra tư tưởng quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Tóm lại, tôi đề nghị giữ nguyên Chương Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân như Hiến pháp hiện hành năm 1992 và quy định chức năng, nhiệm vụ của mô hình chính quyền đô thị thông qua việc sửa đổi Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân trong thời gian tới. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Bùi Ngọc Chương - Cà Mau

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản nhất trí với Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và Bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã trình ra Quốc hội tại kỳ họp này và các ý kiến của đại biểu Quốc hội đã phát biểu trước. Tôi xin tham gia một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về chế độ kinh tế, tôi nhất trí cách thiết kế theo phương án 2 của Khoản 1, Điều 54 để nhấn mạnh, làm rõ hơn vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Đồng thời cũng chỉ nêu ngắn gọn như vậy là đủ vì đã có Khoản 2 thể hiện rõ vai trò, vị trí của các thành phần kinh tế khác.

Thứ hai, về chế độ quản lý đất đai tại Khoản 3, Điều 58, tôi nhất trí việc quy định "nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng". Tuy nhiên việc nhà nước thu hồi đất do cá nhân đang sử dụng vì lý do thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thì cần phải làm rõ và thiết kế phù hợp. Vấn đề này cũng đang có ý kiến khác nhau, theo tôi cần quy định rõ là chỉ thu hồi để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Thứ ba, về Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ. Về nhiệm vụ quyền hạn của Quốc hội tại Điều 75, Khoản 4 tôi nhất trí thể hiện theo phương án 1 để khẳng định rõ Quốc hội có nhiệm vụ quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân Trung ương, phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Điều 91, tôi nhất trí phương án 1 bổ sung Khoản 7 về nhiệm vụ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc quyết định thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh. Việc đưa nhiệm vụ này sang Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tăng thêm trách nhiệm của Quốc hội cùng với Chính phủ xem xét quyết định đúng đắn, kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tế.

Về vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội ở Điều 82. Tại Khoản 1, Điều 82 đã sửa đổi theo hướng quy định Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc có quyền chất vấn thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Theo tôi việc đưa quyền

chất vấn vào nhiệm vụ quyền hạn của tập thể Hội đồng, Ủy ban là không phù hợp. Vì quyền chất vấn chỉ nên quy định dành cho cá nhân đại biểu Quốc hội. Nếu muốn hợp thức vấn đề chất vấn tại Hội đồng và các Ủy ban thì nên thiết kế theo hướng là Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban tổ chức để các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội (tương tự như việc tổ chức trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Đồng thời nếu thấy cần thiết và có đủ cơ sở, có thể nghiên cứu để hợp thức hóa hoạt đồng "điều trần" tại Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội thay cho cách vận dụng về phiên họp giải trình theo quy định hiện hành mà Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban lâu nay đang thực hiện.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước, với đặc điểm tổ chức bộ máy nhà nước ta cần tiếp tục nghiên cứu để quy định rõ, đầy đủ, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch nước về mối quan hệ của Chủ tịch nước đối với hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Chủ tịch nước thực hiện quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh, theo đó thì Chủ tịch nước phải có cơ chế để tham gia tích cực và có hiệu quả để kiến nghị vào quy trình xây dựng và thông qua Hiến pháp, luật, pháp lệnh. Chủ tịch nước giới thiệu nhân sự để Quốc hội bầu Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và quyết định việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng và các thành viên khác của Chính phủ cũng như các thẩm phán Tòa án. Vì vậy, Chủ tịch nước cũng phải có cơ chế để kiểm tra, giám sát hoạt động cũng như phải chịu trách nhiệm liên quan đến hiệu quả hoạt động của nhân sự do mình giới thiệu hoặc mình quyết định bổ nhiệm. Theo đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung vào một đoạn ở Điều 95 là Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao họp bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét thấy cần thiết. Chủ tịch nước giám sát và chịu trách nhiệm về các chức danh do mình giới thiệu Quốc hội bầu hoặc Chủ tịch nước phê chuẩn.

Về Chính phủ, đối với nước ta từ Hiến pháp 1959 đến nay cơ bản thể hiện theo hướng quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Thực tế cho thấy dù Hiến pháp quy định như vậy nhưng Chính phủ vẫn có đủ quyền hạn, khuôn khổ pháp lý không quá bó hẹp, không ảnh hưởng tới tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động điều hành của Chính phủ. Tuy nhiên, nay dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã ghi nhận, khẳng định Chính phủ thực hiện quyền hành pháp thì nên cân nhắc việc ghi thêm cụm từ "Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội". Ghi nhận hành pháp đã khẳng định được Chính phủ thực thi Hiến pháp, luật, nghị quyết do Quốc hội thông qua, Chính phủ chỉ được thực hiện những nhiệm vụ mà Hiến pháp, luật và nghị quyết quy định, đồng thời tạo điều kiện để Chính phủ chủ động trong quản lý, điều hành nền hành chính. Hơn nữa, các nội dung quy định tại Điều 99, "Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước" cũng như một số điều khoản khác đã thể hiện khá rõ vị trí của Chính phủ trong mối quan hệ với Quốc hội.

Thứ tư, về chính quyền địa phương, cách thiết kế trong dự thảo đưa ra 2 phương án, chúng tôi thấy khó khăn trong việc lựa chọn. Tuy nhiên, tôi nhất trí với phương án 1 và đề nghị bổ sung thêm, vì nếu ghi 2 điều như vậy có thể chưa đầy đủ. Phương án 2 thể hiện 8 điều giữ nguyên Hiến pháp 1992 thì chưa phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn đang đòi hỏi. Vì vậy tôi thấy có thể đưa thêm phương án trung gian, tức là đi theo phương án 1 nhưng thiết kế thêm những quy định để đầy đủ hơn.

Thứ năm, về Hội đồng Hiến pháp, nhất trí với việc trong thời điểm hiện nay do chưa nghiên cứu đầy đủ để thiết kế mô hình tổ chức, hoạt động một cách hợp lý và với

phương án 2 như dự thảo tôi thấy chưa nên quy định về Hội đồng Hiến pháp trong lần sửa đổi này. Tôi cũng nhất trí với việc hiến định tại Điều 121 về Hội đồng bầu cử quốc gia để chuẩn bị và tổ chức công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội, cũng như theo dõi, xử lý các vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu trong cả nhiệm kỳ Quốc hội. Xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Đinh Thị Phương Lan - Quảng Ngãi

Kính thưa Đoàn Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Với hơn 26 triệu lượt ý kiến đóng góp của nhân dân, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã nghiên cứu giải trình, tiếp thu, chỉnh lý rất kỹ lưỡng dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội. Tuy nhiên, để góp phần hoàn thiện dự thảo tôi xin tham gia một số ý kiến cụ thể như sau.

Một là tôi thống nhất giữ tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì đã thể hiện rõ chính thể của nước ta là cộng hòa, bản chất nhà nước là dân chủ, tiếp tục khẳng định mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước lên chủ nghĩa xã hội, đảm bảo tính ổn định. Tên gọi này cũng đã được sử dụng ổn định từ tháng 7 năm 1976 đến nay và đã được chính thức ghi nhận vào Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992.

Hai là tôi thống nhất với nội dung trong Điều 4 như dự thảo, thực tiễn lịch sử có lúc thăng trầm, Đảng ta cũng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, có khó khăn từ bên ngoài, có khó khăn từ chính nội tại nhưng Đảng cộng sản Việt Nam luôn là đại biểu duy nhất đóng vai trò là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của cả dân tộc Việt Nam, luôn trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Ba là về các thành phần kinh tế quy định tại Điều 54, tôi thống nhất với phương án 3, thiết kế như phương án 1 sẽ đóng khung nền kinh tế trong một mô hình xem chừng rất hợp lý nhưng lại là bước lùi sau một quá trình dài chúng ta đã có nhiều chính sách nhằm phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân, từng bước phát triển của nền kinh tế thị trường đầy đủ, phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế.

Kính thưa Quốc hội, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trước hết phải là một nền kinh tế thị trường đầy đủ mà trong đó các quan hệ kinh tế, phân phối sản phẩm lợi ích đều do quy luật của thị trường điều tiết chi phối. Thuộc tính căn bản nhất mà chúng ta không thể chối bỏ đó là tự do cạnh tranh, trong giai đoạn mới kinh tế thị trường hiện đại không những có đầy đủ các đặc trưng của nền kinh tế thị trường mà còn có 3 đặc trưng nữa là, có sự thống nhất giữa mục tiêu kinh tế với mục tiêu chính trị, xã hội, có sự quản lý của nhà nước, có phân công lao động và hợp tác quốc tế.

Có ý kiến cho rằng nếu không quy định kinh tế nhà nước không giữ vai trò chủ đạo thì sẽ khó làm chủ được kinh tế chính trị của quốc gia. Trên thực tế một số ngành thuộc kinh tế nhà nước tự thân luôn giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước thực hiện chức năng tham gia điều tiết nền kinh tế, cung cấp các dịch vụ công mà không phải doanh nghiệp tư nhân nào cũng có khả năng thay thế hoặc tham gia. Kinh tế nhà nước cùng với các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, các công cụ tài chính như tỷ giá, thuế là những công cụ hữu hiệu giúp nhà nước có thể điều hành nền kinh tế phát triển công bằng, ổn định, đồng thời tham gia khắc phục những khuyết tật của thị trường. Tôi đề nghị bổ sung vào phương án 3 nội dung cụ thể như sau: nhà nước quản lý, điều hành hoạt động kinh tế nhằm duy trì tăng trưởng cân bằng ổn định của nền kinh tế quốc dân.

Bốn là về sở hữu đất đai tại Điều 57, tôi thống nhất như dự thảo. Tuy nhiên, tôi đề nghị không đồng nhất 2 quyền, quyền sở hữu đất đai và quyền sử dụng đất. Khẳng định quyền sử dụng đất thuộc về tổ chức, cá nhân sử dụng đất và có giá trị. Tôi đề nghị cân nhắc lại việc quy định tại Khoản 2, Điều 58 khi quy định quyền sử dụng đất là quyền tài sản được pháp luật bảo hộ. Tài sản chính là của cải, vật chất dùng vào mục đích sản xuất hoặc tiêu dùng. Khi phân loại tài sản theo chu kỳ sản xuất ta có tài sản cố định và tài sản lưu động. Nếu phân loại tài sản theo đặc tính cấu tạo của vật chất ta có tài sản hữu hình và tài sản vô hình. Trong đó tài sản cố định và những tư liệu sản xuất là một trong những loại tài sản có giá trị lớn được huy động sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm mục đích sinh lời. Các loại tài sản này có chu kỳ sử dụng trong dài hạn.

Tài sản hữu hình được định danh khi có một số đặc tính riêng như thuộc sở hữu của ai đó, có thể trao đổi được, có thể mang giá trị tinh thần và vật chất. Nếu quy định giá trị sử dụng đất là tài sản thì ta có phải thực hiện như quy định của Điều 23 Hiến pháp năm 1992 là tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức không bị quốc hữu hóa. Trong trường hợp thật cần thì vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của cá nhân hoặc tổ chức theo thời giá thị trường hay không. Tôi đề nghị cân nhắc thêm quy định này.

Tại Chương V dự thảo quy định cụ thể các vấn đề về Quốc hội, nhiệm kỳ Quốc hội, Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của đại biểu Quốc hội, nhưng tuyệt nhiên không có bất cứ điều khoản nào quy định về vị trí, cơ cấu, vai trò, chức năng của Đoàn đại biểu Quốc hội. Tôi đề nghị cân nhắc bổ sung thêm nội dung này.

Sáu, Chương IX về chính quyền địa phương, tôi thống nhất với phương án 1 vì những lý do sau:

Hiện tại mô hình tổ chức đơn vị, chức năng, phương thức hoạt động của các đơn vị hành chính lãnh thổ của chúng ta chưa phân biệt giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Chính tính không linh hoạt này đã giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, cần bổ sung thêm một số nội dung về tổ chức, thẩm quyền, nguyên tắc hoạt động của chính quyền địa phương. Tôi đề nghị làm rõ thêm một số nội dung quy định trong dự thảo.

Tại Khoản 2, Điều 61 quy định xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định chưa rõ thế nào là quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định. Đề nghị làm rõ thêm.

Khoản 1, Điều 62, tôi đề nghị thay cụm từ nhân dân hoặc người dân miền núi thay cho cụm từ đồng bào miền núi.

Khoản 2, Điều 64 quy định tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân, tôi chưa rõ quy định tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân, nội dung này chưa rõ, đề nghị rà soát, chỉnh sửa.

Tại Điều 64, Khoản 4 quy định xây dựng con người Việt Nam có ý thức làm chủ. Đặt vấn đề có ý thức làm chủ, vậy làm chủ như thế nào, làm chủ ai, cơ chế làm chủ chưa rõ.

Tại Điều 66 tôi đề nghị bổ sung vào Khoản 2 người dân tộc thiểu số. Khoản 2 được thiết kế thành "Tạo điều kiện để người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số được học văn hóa và nghề phù hợp".

Điều 123 mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý theo luật định, thay vì chỉ quy định là mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý. Xin hết.

Đại biểu La Ngọc Thoáng - Cao Bằng

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết tôi bày tỏ sự trân trọng đối với trên 26 triệu lượt ý kiến đóng góp của nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, đó là những ý kiến tâm huyết, trách nhiệm trước vấn đề hệ trọng của đất nước. Điều đó đặt lên vai các đại biểu Quốc hội phải nghiên cứu kỹ, thảo luận đầy đủ các nội dung mà nhân dân đóng góp trên tinh thần các Văn kiện của Đảng. Sự kế thừa các nhân tố hợp lý của lịch sử lập hiến và hơi thở của cuộc sống. Sáng suốt thực hiện trách nhiệm của đại biểu Quốc hội đối với Dự thảo Hiến pháp vì sự phát triển của dân tộc, của đất nước. Tôi xin tham gia thêm một số nội dung sau:

Một, về phân công quyền lực trong Dự thảo Hiến pháp năm 1992 phải được tiếp tục làm rõ. Chúng ta không thừa nhận tam quyền phân lập, quyền lực nhà nước Việt Nam thuộc về nhân dân. Nhân dân uỷ quyền cho Quốc hội, Quốc hội lập ra Chính phủ, cơ quan tư pháp thực hiện quyền lập hiến, lập pháp và giám sát tối cao đối với hoạt động của các cơ quan đó. Nhưng qua tổng kết thực tiễn thi hành Hiến pháp năm 1992 cho thấy mối quan hệ và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và quyền tư pháp chưa được phân định rõ, còn có sự trùng lặp về thẩm quyền.

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình lần 1, lần 2 đã xử lý tồn tại này theo hướng quy định thêm quyền hành pháp của Chính phủ, quyền tư pháp của toà án nhưng lại chưa được làm rõ nhiều vấn đề mà nhân dân và nhiều đại biểu Quốc hội quan tâm đó là: Về Quốc hội có Uỷ ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan Thường trực của Quốc hội do Quốc hội bầu ra như các cơ quan khác của Quốc hội. Nhưng Uỷ ban Thường vụ Quốc hội có quyền mà có người đã ví Uỷ ban Thường vụ Quốc hội như một Quốc hội thu nhỏ, có đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội như chức năng lập pháp tức là ban hành pháp lệnh và nghị quyết, giám sát một số vấn đề quan trọng của đất nước, giải thích Hiến pháp, luật như được trình bày trong Dự thảo Hiến pháp 1992 sửa đổi.

Đồng thời Uỷ ban Thường vụ Quốc hội còn lãnh đạo Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội. Tôi cũng như nhiều đại biểu Quốc hội cảm thấy băn khoăn về vấn đề này. Vì Uỷ ban Thường vụ Quốc hội không phải là một cấp quyền lực, điều đó mâu thuẫn với lý luận phân công quyền lực. Lý do được Ban soạn thảo đề ra là để phù hợp với thực tế là chưa thuyết phục. Tôi đề nghị Uỷ ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp xem xét nghiên cứu kỹ để sử dụng kỹ thuật lập hiến một cách logic và chính xác.

Vấn đề thứ hai, Viện kiểm sát nhân dân được nằm ở đâu trong sự phân công quyền lực. Lý giải của Ban dự thảo là hoạt động của Viện kiểm sát thường gắn với hoạt động của toà án, lý giải như vậy là khó thuyết phục đại biểu Quốc hội và nhân dân. Mô hình Viện kiểm sát được ghi nhận tại Hiến pháp năm 1959 theo mô hình Xô viết, theo tư tưởng Lênin. Đây là cơ quan đảm bảo sự tuân thủ pháp luật cho toàn bộ hệ thống của Nhà nước. Chính vì thế Hiến pháp 1959, 1980, 1992 có quy định về vấn đề kiểm sát chung, chúng ta đã bỏ đi khi sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (năm 2001). Tại kỳ họp thứ 4, qua đóng góp vừa rồi nhiều ý kiến cho rằng giao lại quyền kiểm sát chung cho Viện kiểm sát để đảm bảo sự độc lập trong việc kiểm sát văn bản và phát hiện vi phạm pháp luật trong bộ máy nhà nước. Tôi nhất trí với ý kiến này vì bản chất của Viện kiểm sát ngay từ khi ra đời là cơ quan đảm bảo pháp chế và buộc tội. Mô hình Viện kiểm sát hiện nay gần với mô hình Viện công tố, nhưng vẫn giữ chức năng kiểm sát tư pháp, có nghĩa là vừa buộc

tội và giám sát xét xử. Điều này làm ảnh hưởng đến tính cách khách quan trong hoạt động của Viện kiểm sát. Nếu trở về mô hình khởi thủy và trực thuộc Quốc hội, các mâu thuẫn trên trong dự thảo Hiến pháp sẽ được giải quyết, nếu không chúng ta kiên quyết chuyển sang mô hình Viện công tố cho "chính danh".

Vấn đề thứ hai là những nhu cầu của nhân dân và đòi hỏi về cơ chế kiểm soát quyền lực, đảm bảo quyền con người, quyền công dân, xử lý vi phạm cần được tôn trọng. Theo Báo cáo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, hiện nay cơ chế kiểm sát đảm bảo cho việc thi hành các quy định của Hiến pháp, xử lý các vi phạm Hiến pháp trong lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Việc bảo vệ Hiến pháp được giao cho nhiều chủ thể cùng tiến hành, chưa có cơ chế hoạt động chuyên trách, hoạt động bảo vệ Hiến pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, trên thực tế về công tác xem xét, xử lý những văn bản này trên thực tế không được tiến hành đầy đủ và thường xuyên, thẩm quyền hủy bỏ, đình chỉ văn bản quy phạm pháp luật trái Hiến pháp, trong thực tế hầu như chưa được áp dụng, hình thức kiến nghị thông qua hoạt động giám sát, kiểm tra của các cơ quan Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa được thực thi đầy đủ, nên chưa mang tính hiệu quả cao.

Tại kỳ họp thứ 4, nhiều đại biểu Quốc hội ủng hộ mô hình Hội đồng Hiến pháp, qua Báo cáo tổng hợp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan tư pháp, các phương tiện thông tin đại chúng, nhiều ý kiến bày tỏ sự ủng hộ một cơ chế bảo hiến có chức năng phát hiện và xử lý vi phạm Hiến pháp. Nhân dân hy vọng sẽ có một thiết chế đảm bảo việc thực thi Hiến pháp, những cơ chế bảo hiến hiện hành đã bộc lộ những hạn chế như đã nêu ở trên. Tôi đề nghị Quốc hội ủng hộ phương án thành lập Hội đồng Hiến pháp. Tuy nhiên, cần quy định rõ về thẩm quyền và thành viên của Hội đồng, Hội đồng Hiến pháp phải là một cơ quan thiết chế bảo vệ Hiến pháp độc lập, giải thích Hiến pháp, pháp luật, đình chỉ các văn bản vi hiến. Đứng đầu Hội đồng Hiến pháp là Chủ tịch nước. Nếu trong trường hợp Hội đồng Hiến pháp chỉ có thẩm quyền kiến nghị thì không cần phải thành lập thiết chế này vì không khắc phục được những tồn tại trong kiểm soát quyền lực, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, chức năng, nhiệm vụ sẽ bị chồng chéo với các cơ quan khác của Quốc hội.

Một lần nữa tôi đề nghị Quốc hội lựa chọn mô hình Hội đồng Hiến pháp với quyền năng đầy đủ, nếu được nó sẽ là bước tiến trong tư duy lập hiến, lập pháp của chúng ta. Việc ra đời một thiết chế bảo hiến, bảo vệ Hiến pháp độc lập là nhằm mục đích tiếp tục hoàn thiện và làm sâu sắc hơn bản chất nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Không thể một nhà nước dân chủ pháp quyền lại thiếu một cơ chế bảo hiến độc lập để xử lý các hiện tượng vi hiến. Xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Đại biểu Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Thưa Quốc hội,

Đã có 22 vị đại biểu Quốc hội phát biểu sáng nay, hiện nay đang còn 98 vị đại biểu Quốc hội đăng ký cho nên chúng tôi đề nghị Quốc hội chọn những vấn đề mà các vị quan tâm nhất để phát biểu phân tích sâu hơn vào những vấn đề đó. Xin hết.